MỤC LỤC

[ĐỀ ÁN XÂY DỰNG TỈNH HÀ TĨNH ĐẠT CHUẨN 1](#_Toc38287185)

[NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 1](#_Toc38287186)

[MỞ ĐẦU: 1](#_Toc38287187)

[1. Sự cần thiết: 1](#_Toc38287188)

[2. Các căn cứ xây dựng Đề án: 2](#_Toc38287189)

[PHẦN I: THỰC TRẠNG NÔNG THÔN HÀ TĨNH 4](#_Toc38287199)

[I. Ở CẤP XÃ: 4](#_Toc38287200)

[1. Đối với xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới: 4](#_Toc38287201)

[2. Đối với các xã đã đạt chuẩn... 7](#_Toc38287202)

[3. Đối với phấn đấu đạt chuẩn nâng cao. 7](#_Toc38287203)

[4. Đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 8](#_Toc38287204)

[II. Ở CẤP HUYỆN 8](#_Toc38287206)

[1. Đối với huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới 8](#_Toc38287207)

[2. Đối với huyện đã đạt chuẩn 13](#_Toc38287221)

[3. Đối với huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao: 13](#_Toc38287222)

[4. Đối với huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 14](#_Toc38287223)

[III. CÁC TIÊU CHÍ CẤP TỈNH 14](#_Toc38287225)

[1. Quy hoạch 14](#_Toc38287226)

[2. Giao thông 15](#_Toc38287227)

[3. Thủy lợi 18](#_Toc38287228)

[4. Điện 20](#_Toc38287229)

[5. Thông tin và truyền thông 21](#_Toc38287230)

[6. Giáo dục - Y tế - Văn hóa: 21](#_Toc38287231)

[7. Sản xuất: 24](#_Toc38287235)

[8. Môi trường 26](#_Toc38287236)

[9. An ninh trật tự 29](#_Toc38287237)

[10. Chỉ đạo, điều phối thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới 30](#_Toc38287238)

[Phần III 30](#_Toc38287239)

[QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP](#_Toc38287240) [ĐỂ XÂY DỰNG THÀNH CÔNG TỈNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 30](#_Toc38287241)

[I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH 30](#_Toc38287242)

[1. Thời cơ và thuận lợi: 30](#_Toc38287243)

[2. Khó khăn và thách thức 31](#_Toc38287244)

[II. QUAN ĐIỂM ĐỊNH HƯỚNG 31](#_Toc38287245)

[III. MỤC TIÊU: 32](#_Toc38287246)

[1. Mục tiêu chung 32](#_Toc38287247)

[2. Mục tiêu cụ thể: 32](#_Toc38287248)

[III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 32](#_Toc38287249)

[1. Đối với cấp xã: 32](#_Toc38287250)

[1.1. Nhóm xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới: 32](#_Toc38287251)

[1.2. Nhóm xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 34](#_Toc38287252)

[1.3. Nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 34](#_Toc38287253)

[1.4. Nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 34](#_Toc38287254)

[2. Đối với cấp huyện 34](#_Toc38287255)

[*2.1 Đối với các huyện chưa đạt chuẩn 34*](#_Toc38287256)

[*2.2. Huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới 36*](#_Toc38287262)

[*2.3. Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 37*](#_Toc38287263)

[*2.4. Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 37*](#_Toc38287264)

[3. Đối với cấp tỉnh 37](#_Toc38287265)

[3.1 Quy hoạch**:** 37](#_Toc38287266)

[3.2 Giao thông 38](#_Toc38287267)

[3.3 Thủy lợi 38](#_Toc38287268)

[3.4 Điện: 39](#_Toc38287269)

[3.5 Thông tin truyền thông: 39](#_Toc38287270)

[3.6 Giáo dục - y tế - văn hóa 40](#_Toc38287271)

[3.7 Sản xuất 41](#_Toc38287272)

[3.8 Môi trường 42](#_Toc38287273)

[3.9 An ninh, trật tự 43](#_Toc38287274)

[3.10 Chỉ đạo, điều phối xây dựng nông thôn mới 44](#_Toc38287275)

[III. Giải pháp thực hiện 44](#_Toc38287284)

[1. Công tác tuyên truyền, vận động; đào tạo, tập huấn 44](#_Toc38287285)

[2. Giải pháp để thực hiện các tiêu chí, nối dung ở từng cấp: 45](#_Toc38287291)

[*2.1. Đối với cấp xã*: 45](#_Toc38287292)

[2.2. Đối với cấp huyện 46](#_Toc38287300)

[2.3. Đối với các tiêu chí cấp tỉnh: 47](#_Toc38287302)

[3. Về công tác tổ chức 47](#_Toc38287303)

[4. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KHCN nhất là công nghệ số, công nghệ 4.0; khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. 48](#_Toc38287305)

[5. Giải pháp về huy động nguồn lực 48](#_Toc38287307)

[6. Quản lý, Giám sát Chương trình: 49](#_Toc38287308)

[PHẦN IV](#_Toc38287309): [TỔ CHỨC THỰC HIỆN 49](#_Toc38287310)

[I. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh 49](#_Toc38287312)

[II. Các sở ngành 49](#_Toc38287313)

[III. Các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh: 52](#_Toc38287314)

[IV. Cấp huyện 53](#_Toc38287315)

[V. Cấp xã 53](#_Toc38287316)

[PHẦN V 53](#_Toc38287317)

[ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ 53](#_Toc38287318)

**DỰ THẢO**

# ĐỀ ÁN XÂY DỰNG TỈNH HÀ TĨNH ĐẠT CHUẨN

# NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

# MỞ ĐẦU:

#  1. Sự cần thiết:

Hà Tĩnh thuộc vùng Bắc Trung bộ, từ 17°54’ đến 18°37’ vĩ độ Bắc và từ 106°30’ đến 105°07’ độ kinh Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An, phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình, phía Tây giáp Lào, phía Đông giáp Biển Đông, có diện tích 5.990km2, trong đó đất khu vực nông thôn chiếm khoảng 5.592 km2 (chiếm 93,4%); tổng dân số 1.288. ngàn người, trong đó dân số sống khu vực nông thôn chiếm 80%, có 165 km đường biên giới giáp với hai tỉnh Bolykhămxay và Khăm Muộn (Lào); bờ biển dài 137km; Quốc lộ 8A đi quaCửa khẩu quốc tế Cầu Treo, Quốc lộ 12C nối cảng Vũng Áng với Cửa khẩu quốctế Cha Lo tỉnh Quảng Bình qua Lào; đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam chạy dọc tỉnh; có 2 khu kinh tế được Chính phủ ưu tiên đầu tư. Là tỉnh nằm trong khu vực nhiệt đới, gió mùa nóng ẩm, mưa nhiều; nhiệt độ trung bình năm là 23,7ºC.b

Tỉnh Hà Tĩnh có 13 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố Hà Tĩnh; 02 thị xã: Hồng Lĩnh và Kỳ Anh; 10 huyện: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Đức Thọ, Hương Sơn, Vũ Quang và Hương Khê); 216 đơn vị hành chính cấp xã (21 phường, 13 thị trấn, 182 xã);

Trong 10 năm qua, kinh tế - xã hội Hà Tĩnh có sự phát triển khá toàn diện, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2010-2020 ước đạt 9,5%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông nghiệp còn 12,2%, công nghiệp - xây dựng 45,5%, dịch vụ 42,3%. Cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực; năng suất lao động bình quân tăng 11,1%/năm; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều từ 11,4% giảm còn 4,53%. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp bước đầu mang lại hiệu quả, tỷ trọng giá trị chăn nuôi đạt trên 53%; tỷ trọng trồng trọt giảm dưới 43%; có 72 sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao, 4 sao.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, từ một tỉnh có điểm xuất phát thấp, điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Đảng bộ, nhân dân và hệ thống chính trị tỉnh nhà, sự quan tâm, giúp đỡ hiệu quả của Trung ương, với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả nên Hà Tĩnh đã đạt được nhiều kết quả khá cao, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh. Đến nay, có 155 xã đạt chuẩn, chiếm 85,2% tổng số xã; có 8 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (trước sáp nhập 12 xã); huyện Nghi Xuân, Can Lộc đạt chuẩn NTM; thị xã Hồng Lĩnh và Thành phố Hà Tĩnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; 3 huyện Lộc Hà, Vũ Quang, Đức Thọ có 100% số xã đạt chuẩn NTM; tỷ lệ hộ nghèo còn 4,53%; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 30,5 triệu đồng; các Khu dân cư đều được chỉnh trang làm thay đổi lớn bộ mặt nông thôn, đến cuối năm 2019 có 428 Khu dân cư đạt chuẩn (chiếm tỉ lệ 26,1%). Hà Tĩnh trở thành một trong những tỉnh tiêu biểu của cả nước trong xây dựng NTM, đặc biệt là phương pháp, cách làm, sự chủ động, sáng tạo.

Tuy nhiên hiện tại tỉnh vẫn đang là 1 tỉnh nông nghiệp, còn nhiều tồn tại, hạn chế, khó khăn, sự phát triển có tốc độ cao nhưng mức độ quy mô nền kinh tế nhỏ và thiếu bền vững, so với yêu cầu phát triển bền vững, cần phải tiếp tục nâng cấp, nâng chuẩn trong thời gian tới, bên cạnh đó các xã, huyện đạt chuẩn chủ yếu cũng ở mức chạm chuẩn, một số nội dung chỉ tiêu, tiêu chí còn thiếu bền vững như: môi trường, kết cấu hạ tầng ở một số địa phương có dấu hiệu xuống cấp…, nhất là thu nhập tuy đã được nâng lên nhưng chưa cao và vẫn còn thiếu bền vững; thực hiện cơ cấu lại ngành nông kết quả còn hạn chế; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ nông thôn còn hạn chế nhất là chế biến chậm phát triển.

Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị và mong muốn của người dân, được sự quan tâm của Trung ương chọn Hà Tĩnh làm tỉnh điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM, tỉnh xác định là cơ hội tốt mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, là động lực quan trọng để tạo ra bước đột phá mới trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh, mà còn gắn trách nhiệm cao, là tỉnh điểm đầu tiên để Trung ương rút kinh nghiệm để chỉ đạo trên diện rộng;

Xây dựng tỉnh đạt chuẩn mới nhằm đảm bảo việc xây dựng nông thôn mới được duy trì phát triển liên tục, bền vững, có sự đột phá, mang lại lợi ích lớn cho người dân, nhất là người nông dân cả về đời sống và vị thế và đặc biệt cần thiết đối với các tỉnh đang là tỉnh nông nghiệp, dân số đã và còn lâu dài đa phần đang sống ở khu vực nông thôn như tỉnh Hà Tĩnh.

#  2. Các căn cứ xây dựng Đề án:

#  - Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

#  - Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

#  - Quyết định số 558/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

#   - Thông tư 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

 - Thông báo số 319/TB-VPCP ngày 9/9/2019 về kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG tại Hội nghị Tổng kết Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới vùng Đồng bằng Sông Hồng và Bắc Trung Bộ giai đoạn 2010-2020.

 - Thông báo số 681/Tb-BNN-VP ngày 22/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại buổi làm việc với tỉnh Hà Tĩnh.

 - Thông báo 92/TB-VPCP ngày 12/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với tỉnh Hà Tĩnh.

#  - Quyết định 05/2017/QĐ-UBND ngày 7/2/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

#  - Quyết định 28/2019/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc sửa đổi Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

#  - Quyết định 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2019-2020

 - Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

#  BỘ TIÊU CHÍ

# TỈNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Có 100% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới; 100% thành phố, thị xã hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới mức độ I; tối thiểu 40% xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 20% huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao.

II. Có tất cả các tiêu chí sau đạt chuẩn theo quy định:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Chỉ tiêu** |
| **1** | **Quy hoạch** | 1.1. Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước giai đoạn 2021-2030 và được công bố công khai đúng quy định | Đạt |
| 1.2. Thực hiện và quản lý quy hoạch đúng quy định | Đạt |
| **2** | **Giao thông** | 2.1. Đường tỉnh đảm bảo kết nối tới các đơn vị cấp huyện trong tỉnh và kết nối vùng thuận lợi | Đạt |
| 2.2. Tỷ lệ km đường tỉnh đạt chuẩn theo quy hoạch; có đầy đủ hệ thống rãnh thoát nước, điện chiếu sáng qua khu dân cư; được trồng cây bóng mát dọc bên đường | 100% |
| **3** | **Thủy lợi** | 3.1. Hệ thống thủy lợi do tỉnh quản lý đồng bộ với hệ thống thủy lợi của các đơn vị cấp huyện theo quy hoạch, đảm bảo an toàn, mỹ quan, gắn với phát triển du lịch (ở nơi có điều kiện phù hợp) và thích ứng với biến đổi khí hậu | Đạt |
| 3.2. Có hệ thống tiêu nước đảm bảo an toàn cho sản xuất và đời sống; công tác phòng chống thiên tai được thực hiện hiệu quả | Đạt |
| **4** | **Điện** | Hệ thống điện liên huyện đồng bộ với hệ thống điện các đơn vị cấp huyện theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống, đường dây điện được ngầm hóa hoặc bố trí đảm bảo mỹ quan | Đạt |
| **5** | **Thông tin và truyền thông** | Có hạ tầng mạng cáp quang đến thôn; có mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; có cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kết nối mạng chuyên dùng phục vụ hội nghị trực tuyến liên thông 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) | Đạt |
| **6** | **Giáo dục - Y tế - Văn hóa**  | 6.1. Có mô hình giáo dục STEM tiêu biểu, hoạt động hiệu quảSỞ GIÁO DỤC ĐỀ XUẤT- Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia tối thiểu mức độ 1: ≥80%;- Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh đạt tiêu chuẩn kiểm định tối thiểu cấp độ 1. | Đạt |
| 6.2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đạt chuẩn quốc gia  | Đạt |
| 6.3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao tỉnh đạt chuẩn; có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các đơn vị cấp huyện có hiệu quả | Đạt |
| **7** | **Sản xuất**  | 7.1. Có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị có ứng dụng công nghệ cao và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ | Đạt |
| 7.2. Tất cả các xã đạt chuẩn nông thôn mới có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 4 sao trở lên; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao. |  |
| **8** | **Môi trường** | 8.1. Có khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung quy mô cấp tỉnh đạt tiêu chuẩn | Đạt |
| 8.2. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được thu gom và xử lý đúng quy định tối thiểu 95%, đối với xử lý bằng biện pháp chôn lấp tối đa không quá 15% | Đạt |
| 8.3. Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn từ quy chuẩn QCVN 02: 2009/BYT trở lên tối thiểu 75%, trong đó từ công trình cấp nước tập trung tối thiểu 50% | Đạt |
| 8.4. Tỷ lệ hộ gia đình có nước thải sinh hoạt được thu gom, có biện pháp xử lý phù hợp tối thiểu 50% | Đạt |
| **9** | **An ninh, trật tự** | Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh | Đạt |
| **10** | **Chỉ đạo, điều phối thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới** | 10.1. Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình nông thôn mới tỉnh được kiện toàn tổ chức đảm bảo đưa cả hệ thống chính trị vào cuộc và hoạt động hiệu quả | Đạt |
| 10.2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh được tổ chức và hoạt động chuyên trách, chuyên nghiệp, hiệu quả. | Đạt |

# PHẦN I: THỰC TRẠNG NÔNG THÔN HÀ TĨNH

# **I. Ở CẤP XÃ:**

##  1. Đối với xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới:

 Thực hiện Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, đến nay toàn tỉnh có 155/182 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 85% tổng số xã); các xã đã đạt chuẩn có sự thay đổi rõ nét về hạ tầng kinh tế xã hội, nhất là hệ thống đường giao thông nông thôn, cơ sở vật chất văn hóa; đời sống vật chất và tinh thần của người dân, môi trường, cảnh quan, từng bước được cải thiện....nhiều xã sau khi đạt chuẩn đã có sự tập trung để duy trì, nâng cấp, nâng chuẩn tiêu chí, phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu. Tuy vậy, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Các xã đã đạt chuẩn mới ở mức chạm chuẩn; thu nhập tuy được cải thiện nhưng vẫn còn thấp so với các tỉnh khác trong khu vực; công tác giảm nghèo thiếu bền vững, nguy cơ tái nghèo cao; kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất hiện đại; môi trường nông thôn còn hạn chế, nhất là việc cung ứng nước sạch, xử lý chất thải, nước thải;...

 Để hoàn thành chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn cần hoàn thành 27 xã chưa đạt chuẩn thuộc các huyện: Hương Khê: 11 xã; Kỳ Anh: 7 xã; Hương Sơn: 5 xã; TX Kỳ Anh: 2 xã; Cẩm Xuyên: 2 xã. Các tiêu chí chưa đạt chủ yếu là: Giao thông, Trường học, Cơ sở vật chất văn hóa, Môi trường và an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; trong đó khó khăn nhất là các xã: Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, Hương Lâm, Hương Liên, Điền Mỹ, Hà Linh, huyện Hương Khê; cụ thể như sau:

 (1). Xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, đạt 16/20 tiêu chí, còn 4 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Cơ sở vật chất văn hóa; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (2). Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, đạt chuẩn 16/20 tiêu chí, còn 4 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Giao thông; Cơ sở vật chất văn hóa; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

(3). Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, đạt 15/20 tiêu chí, còn 5 tiêu chí chưa đạt, gồm: Điện; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (4). Xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, đạt 15/20 tiêu chí, còn 5 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

(5). Xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, đạt 15/20 tiêu chí, còn 5 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

(6). Xã Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh, đạt chuẩn 15/20 tiêu chí, còn 5 tiêu chí chua đạt chuẩn, gồm: Giao thông, Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Môi trường, an toàn thực phẩm; Hệ thống chính trị, tiếp cận pháp luật và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (7). Xã Hương Xuân, huyện Hương Khê, đạt chuẩn 15/20 tiêu chí, còn 5 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Giao thông; Cơ sở vật chất văn hóa; Nhà ở dân cư; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (8). Xã Hương Giang, huyện Hương Khê, đạt chuẩn 15/20 tiêu chí, còn 5 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

(9). Xã Sơn Hồng, huyện Hương Sơn, đạt 15/20 tiêu chí, còn 5 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Cơ sở vật chất văn hóa; Thu nhập; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

(10). Xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, đạt 14/20 tiêu chí, còn 6 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Môi trường, an toàn thực phẩm; Quốc phòng, an ninh và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (11). Xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh, đạt 14/20 tiêu chí, còn 6 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Môi trường, an toàn thực phẩm; Quốc phòng, an ninh và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (12). Xã Sơn Trà, huyện Hương Sơn, đạt 14/20 tiêu chí, còn 6 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Cơ sở vật chất văn hóa; Thu nhập; Y tế; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (13). Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, đạt 14/20 tiêu chí, còn 6 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Thủy lợi; Cơ sở vật chất văn hóa; Môi trường, an toàn thực phẩm; Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

(14). Xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, đạt chuẩn 14/20 tiêu chí, còn 6 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Nhà ở dân cư; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (15). Xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, đạt chuẩn 14/20 tiêu chí, còn 6 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Nhà ở dân cư; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

(16). Xã Hương Bình, huyện Hương Khê, đạt chuẩn 14/20 tiêu chí, còn 6 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Giao thông; Cơ sở vật chất văn hóa; Nhà ở dân cư; Môi trường, an toàn thực phẩm; Hệ thống chính trị, tiếp cận pháp luật và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (17). Xã Hà Linh, huyện Hương Khê, đạt chuẩn 14/20 tiêu chí, còn 6 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Hộ nghèo; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (18). Xã Sơn Lâm, huyện Hương Sơn, đạt 13/20 tiêu chí, còn 7 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Cơ sở vật chất văn hóa; Thu nhập; Môi trường, an toàn thực phẩm; Hệ thống chính trị, tiếp cận pháp luật; Quốc phòng, an ninh và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (19). Xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn, đạt 13/20 tiêu chí, còn 7 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Thu nhập; Môi trường, an toàn thực phẩm; Hệ thống chính trị, tiếp cận pháp luật và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (20). Xã Lâm Hợp, huyện Kỳ Anh, đạt 13/20 tiêu chí, còn 7 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Thủy lợi; Cơ sở vật chất văn hóa; Thông tin truyền thông; Tổ chức sản xuất; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

(21). Xã Điền Mỹ, huyện Hương Khê, đạt chuẩn 13/20 tiêu chí, còn 7 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Nhà ở dân cư; Thu nhập; Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (22). Xã Hòa Hải, huyện Hương Khê, đạt chuẩn 13/20 tiêu chí, còn 7 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Giao thông; Cơ sở vật chất văn hóa; Nhà ở dân cư; Hộ nghèo; Môi trường, an toàn thực phẩm; Hệ thống chính trị, tiếp cận pháp luật và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (23). Xã Hương Liên, huyện Hương Khê, đạt chuẩn 13/20 tiêu chí, còn 7 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Giao thông; Cơ sở vật chất văn hóa; Thu nhập; Hộ nghèo; Môi trường, an toàn thực phẩm; Hệ thống chính trị, tiếp cận pháp luật và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (24). Xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh, đạt 13/20 tiêu chí, còn 7 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Thu nhập, Hộ nghèo, Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (25). Xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh, đạt 12/20 tiêu chí, còn 8 tiêu chí chưa đạt, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Nhà ở dân cư, Thu nhập, Hộ nghèo, Môi trường, an toàn thực phẩm và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (26). Xã Hương Lâm, huyện Hương Khê, đạt chuẩn 12/20 tiêu chí, còn 8 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Thu nhập; Hộ nghèo; Môi trường, an toàn thực phẩm; Hệ thống chính trị, tiếp cận pháp luật và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

 (27). Xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh thuộc vùng di dời tài định cư, chưa đánh giá (theo lộ trình sẽ thực hiện sáp nhập trước năm 2025).

Như vậy trong 26 xã (trừ Kỳ Lợi) đều xã đạt từ 12 – 16 tiêu chí, đến cuối năm 2023 khả năng cao hoàn thành yêu cầu 100% xã đạt chuẩn; riêng đối với xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh cần có giải pháp sáp nhập sớm hoặc xác định tính đặc thù.

Giai đoạn 2021-2025, sẽ thực hiện theo Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, trong đó có một số nội dung, tiêu chí khó, như: Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2025 tối thiểu phải đạt 65 triệu đồng (đến cuối năm 2020 ước chỉ mới đạt tối đa 35 triệu đồng); có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên (hiện nay chỉ mới có 36/182 xã đạt yêu cầu); tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch thường xuyên, an toàn từ hệ thống cấp nước tập trung tối thiểu 70% (hiện có 73/182 xã được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước sạch tập trung, trong đó có 32 xã đạt tỷ lệ 70% trở lên).

# **2. Đối với các xã đã đạt chuẩn:** Có 155 xã đã đạt chuẩn, tuy nhiên còn một số tiêu chí chưa cập nhật kịp thời theo yêu cầu mới như: tiêu chí Giao thông (82 xã đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2016 trở về trước phải mở rộng, giải tỏa hành lang, làm mới các tuyến đường giao thông đảm bảo theo Quyết định 05/2027/QĐ-UBND); Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu (nâng số thôn đạt chuẩn tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2018 trở về trước lên tối thiểu 2 thôn/xã) và một số tiêu chí như Môi trường, an toàn thực phẩm, Cơ sở vật chất văn hóa, Trường học có xu hướng thiếu bền vững. So với yêu cầu Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025 một số chỉ tiêu, tiêu chí mới bổ sung và yêu cầu ở mức độ cao hơn chưa đảm bảo như: Thu nhập (yêu cầu đến năm 2025 tối thiểu phải đạt 65 triệu đồng/người/năm); có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước sạch tập trung 70% trở lên so,...

# 3. Đối với phấn đấu đạt chuẩn nâng cao*:* Đối với 8 xã đã đạt chuẩn chỉ mới đạt ở mức độ chạm chuẩn; so với yêu cầu giai đoạn mới mức độ đều đạt trên 90%, các xã phấn đầu đạt chuẩn giai đoạn 2020-2025 mức độ đạt từ 70-80%; các nội dung chủ yếu chưa đạt, gồm: có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch, hoặc mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ; có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 4 sao trở lên; thu nhập bình quân đầu người tối thiểu gấp 1,2 lần so với thu nhập của xã đạt chuẩn tại thời điểm công nhận; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung lên 100% và nâng tỷ lệ hộ gia đình có xử lý nước thải sinh hoạt tạị hộ hoặc cụm hộ đảm bảo yêu cầu lên tối thiểu 30%.

# **4. Đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu:** Các xã Hương Trà, Tùng Ảnh cơ bản đạt chuẩn theo yêu cầu hiện tại, so với yêu cầu mới mức độ đạt chuẩn 90%; 18 xã còn lại mức độ đạt khoảng 65-85% so với yêu cầu hiện tại, so với yêu cầu mới mức độ đạt mức 60-70%, trong đó các nội dung chủ yếu chưa đạt là: mỗi xã có tối thiểu 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết, hoạt động có hiệu quả; có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao; nâng thu nhập bình quân đầu người lên tối thiểu gấp 1,5 lần so với thu nhập của xã đạt chuẩn tại thời điểm công nhận; không còn hộ nghèo; nâng tỷ lệ hộ gia đình có xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ và cụm hộ đảm bảo yêu cầu lên tối thiểu 50%.

# *Như vậy so với yêu cầu để đạt chuẩn tỉnh nông thôn mới theo Bộ tiêu chí tỉnh nông thôn mới là 100% số xã phải đạt chuẩn tại thời điểm tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới cần tập trung chỉ đạo 27 chưa đạt chuẩn đảm bảo đạt chuẩn; đỗi với các xã đối với các xã đã đạt chuẩn thì cần tập trung cao đối với các nội dung: thu nhập (cần phải phấn đấu tăng thêm bình quân mỗi năm 6,9 triệu đồng.người/năm), tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch tập trung cần phải tăng thêm tối thiểu 30,7%; đối với các xã đạt chuẩn trước quyết định 05 tập trung mở rộng đường giao thông; có tối thiểu 73 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.*

#  II. Ở CẤP HUYỆN

 1. Đối với huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới**:** Đến nay, toàn tỉnh có 4 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, gồm: các huyện Nghi Xuân, Can Lộc, thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh; 4 huyện Vũ Quang, Đức Thọ, Lộc Hà, Thạch Hà có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; giai đoạn 2020-2024 cần phấn đấu hoàn thành 9 huyện, thị xã, đến naymức độ đạt chuẩn các tiêu chí của các huyện như sau:

**(1) 3 Huyện Thạch Hà, Đức Thọ, Lộc Hà:**Có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; các tiêu chí cấp huyện cơ bản đạt chuẩn so với yêu cầu; dự kiến Thạch Hà, Đức Thọ đạt chuẩn trước 30/6/2020, Lộc Hà đến 31/12/2020 đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

**(2) Huyện Vũ Quang**: Đã có 100% số xã đạt chuẩn; có 4/9 tiêu chí cấp huyện đạt chuẩn, gồm: Điện, Sản xuất, An ninh trật tự, Chỉ đạo nông thôn mới; còn 5/9 tiêu chí chưa đạt, gồm: Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Môi trường. Khối lượng cần phải thực hiện để đạt chuẩn các tiêu chí cụ thể như sau:

- Tiêu chí Quy hoạch: Quy hoạch vùng huyện đã trình Sở Xây dựng thẩm định, tổng kinh phí 3 tỷ đồng tại Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh.

- Giao thông: Có 6 tuyến với tổng chiều dài là 51,3 km; Trong đó 5,37 km đạt chuẩn; 14,98 km đang thi công; 15,65 km đã có quyết định phê duyệt dự án; chưa được bố trí ngồn vốn; còn 15,3 km và 01 cầu Áng ngò chưa có chủ trương đầu tư.

- Thủy lợi: Hiện nay các công trình đầu mối và kênh chính Ngàn Trươi đã thi công xong và đưa vào sử dụng, phục vụ cấp nước thay thế trạm bơm Linh Cảm. Theo Quy hoạch thì huyện Vũ Quang sử dụng nước từ hồ Ngàn Trươi qua kênh Hương Sơn và kênh Cầu Động, tuy nhiên đến nay các tuyến kênh này vẫn chưa được đầu tư xây dựng.

- Tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục:

+ Y tế: Chưa sáp sát nhập Trung tâm Y tế dự phòng - Trung tâm dân số và bệnh viện đã khoa tuyến huyện thành Trung tâm Y tế huyện, bệnh viện đa khoa huyện hiện nay dãy nhà 2 tầng khoa truyền nhiểm và nhà kỹ thuật xuống cấp.

+ Văn hóa: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện chưa có Nhà thi đấu đa chức năng; khu vui chơi giải trí danh cho trẻ em và một số thiết bị nội thất khác;

+ Giáo dục: Trên địa bàn huyện có 02 trường THPT (trường THPT Vũ Quang và trường THPT Cù Huy Cận), trong đó trường THPT Vũ Quang đã đạt chuẩn Quốc gia; còn trường THPT Cù Huy Cận chưa đạt.

- Môi trường: Trân địa bàn huyện có bãi xử lý rác thải bằng chôn lấp khu vực Thị trấn với diện tích 0,5 ha và quy hoạch xây dựng khu xử lý rác thải huyện (gồm xây dựng bãi xử lý rác tại xã Đức Hương.

 **(3) Huyện Cẩm Xuyên:**

\* Chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn: Đã có 19/21 xã đạt chuẩn nông thôn mới, còn 2/21 xã chưa đạt chuẩn, gồm: Cẩm Thịnh và Cẩm Nhượng; dự kiến đến 30/6/2020 đạt chuẩn.

\* 9 tiêu chí cấp huyện: Đạt chuẩn: 3/9 tiêu chí, gồm: Điện, Sản xuất và Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; chưa đạt: 6/9 tiêu chí, gồm: Quy hoạch; Giao thông; Thủy lợi; Y tế-Văn hóa-Giáo dục; Môi trường; An ninh trật tự. Khối lượng cần phải thực hiện để đạt chuẩn các tiêu chí cụ thể như sau:

- Tiêu chí Quy hoạch: Chưa có Quy hoạch vùng huyện, hiện nay đang trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương nhiệm vụ.

- Tiêu chí giao thông: Quy hoạch vùng huyện gồm 10 tuyến với 116,78km. Trong đó đã đạt chuẩn 75,50km (65%), 41,26km chưa đạt chuẩn.

- Thủy lợi: Trên địa bàn huyện có các hệ thống tưới liên xã gồm: Kênh tưới liên xã thuộc hệ thống thủy lợi Kẻ Gỗ phục vụ tưới 16 xã; Kênh tưới liên xã thuộc hệ thống thủy lợi Sông Rác phục vụ tưới 5 xã; Hồ Thượng Tuy phục vụ tưới 4 xã; Đập dâng 19/5 tạo nguồn cấp nước tưới cho 3 xã; Đập dâng sông Quèn tạo nguồn cấp nước tưới cho 3 xã. Hệ thống tiêu liên xã: trục tiêu Cầu Nậy - Hói Sóc, sông Gia Hội, sông Quèn, kênh tiêu Xô Viết (Cẩm Hưng-Cẩm Thịnh), sông Vang Vang (Cẩm Quan-Cẩm Mỹ). Các công trình tưới tiêu liên xã trên địa bàn huyện được xây dựng phù hợp với Quy hoạch được duyệt. Hiện nay các công trình tưới liên xã chưa được phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

- Tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục:

+ Về Trung tâm văn hóa truyền thông huyện đạt chuẩn: Trung tâm Văn hóa - Truyền thông có diện tích 5.100m2 đảm bảo diện tích theo quy định; sân vận động huyện 18.000m2, có nhà thi đấu 600m2; 2 sân tennis đáp ứng yêu cầu hoạt động văn hóa thể thao của huyện. Tuy nhiên còn thiếu bể bơi hoặc nâng cấp nhà thi đấu đa năng và một số phòng làm việc và trang thiết bị, phương tiện phục vụ thông tin tuyên truyền lưu động.

- Tiêu chí Môi trường: Công tác thu gòm, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng yêu cầu, tuy nhiên hệ thống thu gom, xử lý chất thải, nước tại Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tiêu chí An ninh trật tự xã hội: Tình hình liên an ninh trật tự vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như: tranh chấp đất đai, khiếu kiện vượt cấp,... còn 8 xã trọng điểm về an ninh trật tự. Tổng kinh phí thực hiện 1.000 triệu đồng (chưa xác định nguồn vốn).

**(4) Huyện Hương Sơn:**

\* Chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn: Đã có 18/23 xã đạt chuẩn nông thôn mới, còn 5/21 xã chưa đạt chuẩn, gồm: Sơn Hồng, Sơn Lâm, Sơn Lễ, Sơn Trà và Sơn Tiến.

\* 9 tiêu chí cấp huyện: Có đạt chuẩn: 2/9 tiêu chí, gồm: Điện, Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; 7/9 tiêu chí chưa đạt, gồm: Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Văn hóa - Giáo dục - Y tế, Sản xuất, Môi trường, An ninh trật tự xã hội. Khối lượng cần phải thực hiện để đạt chuẩn các tiêu chí cụ thể như sau:

- Tiêu chí Quy hoạch: Chưa có Quy hoạch vùng huyện, hiện nay đang trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương nhiệm vụ.

- Tiêu chí Giao thông: Theo định hướng đề xuất điều chỉnh quy hoạch hệ thống GTVT huyện sau khi điều chỉnh có 7 tuyến với tổng chiều dài 94,55 km, trong đó đạt chuẩn 36,62 km, thực hiện các nội dung đảm bảo đạt chuẩn theo quy hoạch, duy tu nâng cấp các tuyến đường hằng năm; cứng hóa mặt đường, mở rộng nền đường đạt chuẩn 57,93km.

- Thủy lợi: Trên địa bàn huyện có các hệ thống tưới liên xã gồm: Hồ Khe Cò (cấp nước tưới cho 3 xã), hồ Cao Thắng (cấp nước tưới cho2 xã), hồ Khe Mơ (cấp nước tưới cho 2 xã), hồ Khe Dẻ (cấp nước tưới cho 2 xã), trạm bơm Ghềnh (cấp nước tưới cho 3 xã), trạm bơm Sơn Ninh (cấp nước tưới cho 5 xã), TB Sơn Hà (cấp nước tưới cho 2 xã). Hệ thống tiêu liên xã: Sông Con, suối Phố, hói Nầm, hói Cửa Trộ, hói Động, hói Vàng 1, hói Vàng 2. Theo Quy hoạch, sử dụng nước từ hồ Ngàn Trươi bổ sung để tưới cho các xã vùng hạ Hương Sơn (lấy nước từ kênh Cầu Động) và vùng thượng Hương Sơn (lấy nước từ tuyến TN2 và kênh Hương Sơn). Tuy nhiên đến nay các kênh Cầu Động và kênh Hương Sơn chưa được triển khai thực hiện. Hiện nay các công trình tưới liên xã chưa được phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

- Tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục:

+ Y tế: Bệnh viện đa khoa huyện Hương Sơn được xếp hạng 2, Trung tâm Y tế dự phòng được xếp hạng 2.

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện chưa đạt, thiếu nhà nhà thi đấu, bể bơi, các phòng chức năng. Khu trung tâm Văn hóa - thể thao huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết.

+ Trường học có 3/4 trường PTTH đạt chuẩn quốc gia, đạt 75% (yêu cầu 60%).

- Sản xuất: Huyện đã quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa tập trung như Cam chanh, Cam bù, các vùng chăn nuôi tập trung, tuy nhiên chưa có vùng sản xuất hoàng hóa tập trung được cấp mã vạch; chưa có sản phẩm OCOP nào đạt chuẩn 5 sao.

- Tiêu chí Môi trường: Hiện nay chưa có nhà máy xử lý rác. Hiện nay có 01 lò đốt rác tại thị Trấn Phố Châu, công suất 8-10 tấn/ngày đêm. Trên địa bàn có 300 cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường, đã có 270 cơ sở có hồ sơ, thủ tục môi trường; còn lại 30 cơ sở sản xuất kinh doanh chưa có hồ sơ, thủ tục môi trường;

- Tiêu chí An ninh trật tự xã hội: Còn 9 xã, thị trấn trọng điểm về an ninh trật tự: Sơn Kim I, Sơn Kim II, Sơn Trung, Sơn Hồng, TT Tây Sơn, TT Phố Châu, Sơn Tây, Sơn Châu, Sơn Tiến.

**(5) Thị xã Kỳ Anh**: Đã có 3/5 xã đạt chuẩn nông thôn mới; còn 2/5 xã chưa đạt chuẩn, gồm: Kỳ Nam phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2020, Kỳ Lợi là xã năm trong quy hoạch chung Khu kinh tế Vũng Áng.

**(6) Huyện Kỳ Anh:**

\* Chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn: Có 13/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, còn lại 7/20 xã chưa đạt chuẩn, gồm: Kỳ Khang, Kỳ Văn, Kỳ Thượng, Kỳ Lạc, Kỳ Tây, Lâm Hợp và Kỳ Phong.

\* 9 tiêu chí cấp huyện: Có đạt chuẩn: 3/9 tiêu chí, gồm: Điện, Môi trường, Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; chưa đạt: 6/9 tiêu chí, gồm: Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Văn hóa - Giáo dục - Y tế, Sản Xuất, An ninh trật tự xã hội. Khối lượng cần phải thực hiện để đạt chuẩn các tiêu chí cụ thể như sau:

- Tiêu chí Quy hoạch: Chưa có Quy hoạch vùng huyện.

- Tiêu chí Giao thông: 11 tuyến với 82,4km, trong đó đạt chuẩn 28,6km (35%), còn lại 53,8km chưa đạt.

- Thủy lợi: Hệ thống tưới liên xã gồm: Các tuyến kênh tưới liên xã thuộc hệ thống thủy lợi Sông Rác, Sông Trí, hồ Đá Cát, hồ Rào Trổ. Hệ thống tiêu liên xã: sông Nhà Lê, sông Đại Lang. Một số công trình thủy lợi liên xã chưa được xây dựng phù hợp với Quy hoạch, kết nối với hệ thống thủy lợi các xã như: Hồ Rào Trổ. Thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi được duyệt: Hiện nay mới chỉ có hồ Đá Cát đã được xây dựng và phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi, phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình; còn các công trình tưới liên xã khác chưa được lập phương án bảo vệ công trình thủy lợi: Các tuyến kênh tưới liên xã thuộc hệ thống thủy lợi Sông Rác và Sông Trí, hồ Rào Trổ.

- Tiêu chí Văn hóa - Giáo dục - Y tế: Trung tâm Văn hóa-Thể thao huyện chưa được đầu tư xây dựng (còn thiếu Nhà văn hóa đa chức năng gắn với trú sở làm việc); thiếu sân thể thao đơn giản: bóng chuyền, tennis, sân khấu, khu dịch vụ, vui chơi giải trí ngoài trời...

- Tiêu chí Sản Xuất: Trên địa bàn huyện đã hình thành vùng chuyên canh nuôi trồng thủy sản với quy mô lớn, áp dụng công nghệ trong sản xuất tại các vùng: Kỳ Hải, Kỳ Thọ, Kỳ Thư; hiện nay đang xây dựng vùng nguyên liệu chè công nghiệp ở các xã Kỳ Thượng, Kỳ Trung, Kỳ Sơn, Kỳ Tây; vùng nguyên liệu sắn, trồng rừng nguyên liệu ở các xã vùng thượng,.. Có mô hình sản xuất lúa chất lượng cao liên kết với doanh nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm; liên kết với Công ty Hồng Quang và Quế Lâm (Kỳ Phong 40ha); Công ty cổ phần giống cây trồng Hà Tĩnh (Kỳ Tiến 20ha); Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Nghệ An (Kỳ Văn 20ha); Công ty giống cây trồng Trung Ương (Kỳ Giang 20ha). Tuy nhiên, chưa có vùng sản xuất hoàng hóa tập trung được cấp mã vạch; chưa có sản phẩm OCOP nào đạt chuẩn 5 sao.

- Tiêu chí: An ninh trật tự xã hội: Trên địa bàn huyện không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, trái pháp luật; không có tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự xã hội. An ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững ổn định; Tuy nhiên vẫn còn khiếu kiện đông người kéo dài (ở xã Kỳ Tây, Kỳ Thượng).

 **(7) Huyện Hương Khê:**

\* Chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn: Đã có 9/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, còn 11/20 xã chưa đạt chuẩn, gồm: Hương Lâm, Hương Liên, Phúc Đồng, Hương Xuân, Lộc Yên, Hòa Hải, Hương Bình, Hà Linh, Hương Giang, Hương Thủy, Điền Mỹ.

\* 9 tiêu chí cấp huyện: Có đạt chuẩn: 2/9 tiêu chí, gồm: An ninh trật tự, Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; chưa đạt: 7/9 tiêu chí, gồm: Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Điện, Văn hóa - Giáo dục - Y tế, Sản xuất, Môi trường. Khối lượng cần phải thực hiện để đạt chuẩn các tiêu chí cụ thể như sau:

- Tiêu chí Quy hoạch: Chưa có Quy hoạch vùng huyện.

- Tiêu chí Giao thông: Gồm 14 tuyến với tổng chiều dài 145,46 km, trong đó đã đạt chuẩn 5,88 km; cần phải làm mới, nâng cấp, sửa chữa 12 tuyến đường huyện với chiều dài 139,58km. Bến xe khách của huyện chưa đảm bảo yêu cầu.

- Tiêu chí Thủy lợi: Trên địa bàn huyện có các công trình tưới liên xã gồm: Hồ Ma Leng, hồ Đá Hàn, đập dâng Khe Táy, đập dâng Sông Tiêm. Hệ thống tiêu liên xã: Sông Tiêm, khe Táy. Theo Quy hoạch xây dựng hồ chứa Trại Dơi (Vũ Môn) phía thượng nguồn sông Tiêm để bổ sung nước cho đập dâng Sông Tiêm về mùa khô, tuy nhiên đến nay hồ chứa nước Trại Dơi chưa được triển khai thực hiện. Hiện nay, hệ thống kênh chính của các công trình này cơ bản đã được kiên cố hóa nhưng chưa đồng bộ với hệ thống thủy lợi của các xã do một số tuyến kênh nhánh chưa được kiên cố hóa, do đó chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tưới tiêu của các xã.Hiện nay các công trình tưới liên xã chưa được phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

- Tiêu chí Điện: Hệ thống nguồn, đường dây đảm bảo đủ cấp điện an toàn, ổn định cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, cần phải thường xuyên tổ chức sẻ phát hành lang; bảo trì, bảo dưỡng hệ thống đường dây điện và các trạm biến áp để đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí bền vững.

- Tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện được triển khai xây dựng từ năm 2010, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2015, diện tích 8.000m2; bao gồm các hạng mục: Hội trường, nhà biểu diễn có sức chứa 350 người; 06 phòng chức năng có đầy đủ các công trình phụ trợ; Nhà hành chính, làm việc 2 tầng 15 phòng; 02 sân bóng chuyền; 01 nhà bảo vệ; 01 nhà để xe. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện có diện tích 3.000m2; đã triển khai xây dựng Nhà làm việc 2 tầng 8 phòng, được lắp đặt trang thiết bị đảm bảo. Tuy nhiên để đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, cần tiếp tục nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện; quy hoạch, xây dựng Sân vận động; Bể bơi; Nhà tập luyện thể thao để tổ chức tốt các hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn huyện.

- Tiêu chí Sản xuất: Hiện nay, trên địa bàn huyện bước đầu đã hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa chủ yếu sau:

+ Trồng trọt: Quy hoạch sản xuất 5.509ha lúa; 1.951ha ngô; 2.533ha lạc; 2.943ha đậu xanh; 259ha chè công nghiệp; 3.000ha bưởi Phúc Trạch; 2.600ha cam các loại trên địa bàn các xã, thị trấn. Hiện nay, theo thực tế cây ngô, lúa đã sản xuất vượt quy hoạch; đã hình thành nhiều vùng, nhiều mô hình sản xuất Bưởi Phúc Trạch, chè, cam Khe Mây tập trung trên địa bàn các xã Hương Trạch, Phúc Trạch, Hương Đô, Lộc Yên, Hương Trà...

+ Chăn nuôi: Đến nay, có 45 vùng (diện tích 396ha) được phê duyệt để phát triển chăn nuôi; trong đó 8 vùng (diện tích 60ha) được quy hoạch để chăn nuôi bò, 19 vùng (diện tích 252ha) được quy hoạch để chăn nuôi lợn, 78ha được quy hoạch để chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm khác. Đã hình thành nhiều vùng chăn nuôi tập trung tại xã: Hương Xuân 50 ha; Hà Linh 17ha; Hương Vĩnh 20 ha, Phúc trạch 21 ha; Hương Trà 35 ha…

+ Về thủy sản: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản hiện có của huyện 990ha; trong đó: ruộng trũng 180ha, hồ đập nhỏ 170ha, ao hồ nhỏ 170ha và mặt nước lớn 450 ha.

Tuy nhiên, chưa có vùng sản xuất hoàng hóa tập trung được cấp mã vạch; chưa có sản phẩm OCOP nào đạt chuẩn 5 sao.

- Tiêu chí Môi trường: Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 7157/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 về phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Hương Khê, giai đoạn 2018 - 2020. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, khu xử lý chất thải rắn chưa được triển khai thực hiện nên việc thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện chủ yếu đang chủ yếu theo hình thức thu gom, xử lý tại chỗ, chưa đảm bảo quy định. Đối với chất thải y tế của Bệnh viện Đa khoa huyện và Trạm y tế các xã đã thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải y tế

Các huyện chưa đạt chuẩn còn một số khó khăn hạn chế:Khối lượng cần thực hiện ở các huyện chưa đạt chuẩncòn nhiều (nhất là các địa phương miền núi khó khăn trong thực hiện tiêu chí giao thông), trong khi nguồn thu ngân sách trên địa bàn hạn chế; huy động doanh nghiệp vào lĩnh vực này còn khó khăn, phát huy nội lực từ nhân dân đã thực hiện khá tốt nhưng chưa đủ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Đối với huyện đã đạt chuẩn***:*** So với Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 có một số chỉ tiêu, tiêu chí mới bổ sung và có yêu cầu cao chưa đảm bảo đạt chuẩn, như: Mỗi huyện có tối thiểu 1 vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cấp mã vạch; có ít nhất 3 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao; tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các huyện xử lý bằng hình thức chôn lấp không quá 30%.

3. Đối với huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao: Đến năm 2024 có 4 huyện phấn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, gồm: Nghi Xuân, Thạch Hà, Can Lộc và Đức Thọ. So với yêu cầu bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025, nhiều chỉ tiêu, tiêu chí chưa đảm bảo, như: Thu nhập bình quân đầu người tối thiểu bằng 1,2 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người quy định đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới (đến năm 2025 tối thiểu đạt 78 triệu đồng/người/năm); mỗi huyện có tổi thiểu 2 vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cấp mã vạch, có tối thiểu 5 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao; không còn hộ nghèo (trừ các trường hợp bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo); không còn tình trạng xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện bằng hình thức chôn lấp.

4. Đối với huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu:Hiện nay huyện Nghi Xuân đang xây dựng Đề án huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa. So với yêu cầu tiêu chí: Nghi Xuân đã đạt chuẩn huyện nông thôn mới, tuy nhiên các tiêu chí cấp huyện cũng mới ở mức chạm chuận; so với Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 còn có một số chỉ tiêu, tiêu chí mới bổ sung và có yêu cầu cao chưa đảm bảo đạt chuẩn cần phải bổ sung cập nhật. So với yêu cầu Bộ tiêu chi huyện nông thôn mới kiểu mẫu, nhiều chỉ tiêu, tiêu chí chưa đảm bảo như: đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao, có tối thiểu 75% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 25% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tất cả các xã có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên, trong đó có tối thiểu 75% số xã có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 4 sao trở lên và có tối thiểu 25% số xã có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao.Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều khu vực nông thôn giai đoạn 2021-2025 dưới 1,5%; trừ các trường hợp bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo phải 0%. Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung tối thiểu 70%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện được thu gom, phân loại và xử lý đúng quy định đạt tối thiểu 95% (không có xử lý bằng biện pháp chôn lấp); đối với rác thải hữu cơ dễ phân hủy được xử lý bằng sinh học tối thiểu 70% và thể hiện rõ điển hình về văn hóa.

# *Như vậy so với yêu cầu để đạt chuẩn tỉnh nông thôn mới theo Bộ tiêu chí tỉnh nông thôn mới là Có 100% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới; 100% thành phố, thị xã hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới mức độ I cần tập trung chỉ đạo 8 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 1 thị xã (thị xã Kỳ Anh) hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới mức độ I; có tối thiểu 3 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao và huyện Nghi Xuân đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa*

#  III. CÁC TIÊU CHÍ CẤP TỈNH

##  1. Quy hoạch

 **a) Yêu cầu tiêu chí:**

 - Quy hoạch tỉnh được rà soát, điều chỉnh phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước giai đoạn 2021-2030 và được công bố công khai đúng quy định

 - Thực hiện và quản lý quy hoạch đúng quy định.

 **b) Thực trạng:**

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2045 và 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012. Sau khi Quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Hà Tĩnh đã tổ chức công bố, công khai và chỉ đạo các sở, ngành xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch theo định hướng phát triển được thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đến nay, sau hơn 8 năm thực hiện quy hoạch, kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực và toàn diện trên các lĩnh vực.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, tình hình kinh tế trong nước có nhiều biến động, tác động và làm ảnh hưởng đến định hướng và nội dung quy hoạch được phê duyệt. Ngoài ra, theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2017 thì Hà Tĩnh phải tiến hành lập Quy hoạch tỉnh cho giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn từ 20 đến 30 năm nhằm xác định hướng phát triển dài hạn, phù hợp với các điều kiện mới, đáp ứng yêu cầu phát triển chung của vùng và cả nước, làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm. Hiện tỉnh đang thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và xây dựng Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và 2050.

*Để đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch cần: Lập quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và thực hiện và quản lý quy hoạch đúng quy định*

##  2. Giao thông

 **a) Yêu cầu tiêu chí:**

 - Đường tỉnh đảm bảo kết nối tới các đơn vị cấp huyện trong tỉnh và kết nối vùng

 - 100% km đường tỉnh đạt chuẩn theo quy hoạch; có đầy đủ hệ thống cống thoát nước, điện chiếu sáng qua khu dân cư; được trồng cây bóng mát dọc bên đường

 **b) Thực trạng:**

Hà Tĩnh có mạng lưới giao thông vận tải khá phong phú, bao gồm các loại vận tải như đường sắt, đường bộ, đường sông, đường biển, trong đó đường bộ giữ vai trò và vị trí chủ đạo. Đến nay mạng lưới giao thông đường bộ có hơn 14 nghìn km gồm 846km đường quốc lộ, 378,78km đường tỉnh, gần 900km đường huyện, hơn 11 nghìn km đường giao thông nông thôn và hơn 700km đường đô thị. Trong đó mạng lưới đường bộ được quan tâm đầu tư, cấu thành hệ thống trục dọc chủ yếu gồm QL1, đường Hồ Chí Minh, đường ven biển; hệ thống trục ngang chủ yếu gồm QL8, QL8B, QL8C, QL12C, QL281 và các tuyến đường bộ có vị trí vai trò quan trọng khác như QL15, QL15B. Qua đó cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, đảm bảo kết nối vùng miền, tạo thuận lợi kết nối từ các khu kinh tế trọng điểm như Vũng Áng đi các tỉnh thành trong cả nước cũng như kết nối Đông Tây đến hệ thống giao thông Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan; đến nay Hà Tĩnh là một trong số tỉnh có 100% số xã có đường vào trung tâm xã, góp phần xây dựng đô thị văn minh và nông thôn mới.

Bên cạnh hệ thống đường quốc lộ được quy hoạch và đầu tư xây dựng đồng bộ thì hệ thống đường tỉnh trên địa bàn cũng được quan tâm đúng mức, góp phần tạo nên mạng lưới giao thông đồng bộ, kết nối từ trung tâm tỉnh đi các huyện, kết nối từ hệ thống đường quốc lộ về tận đường làng ngõ xóm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, kết nối vùng miền trong tỉnh; tất cả các huyện thị thành trên địa bàn tỉnh đều có đường quốc lộ và đường tỉnh đi qua.

Tính riêng đường tỉnh, hiện nay có09 tuyến với tổng chiều dài 378,78km, tổng số đường tỉnh đã đạt từ cấp IV trở lên là 242,08km (chiếm 63,9%), đường cấp V là 63,73km (chiếm 16,8%), đường cấp VI là 6,27km (chiếm 1,7%), còn lại 66,7 km (chiếm 17,6%) chưa thông tuyến đã (trong đó có 17,2 km trong giai đoạn 2021-2025 cần được đầu tư, còn lại thực hiện sau năm 2025) và đang chuẩn bị đầu tư nâng cấp.

Trong đó, theo quy mô chiều rộng nền mặt đường hiện trạng như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Loại đường | Chiều dài (km) | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
| 1 | Cấp III đồng bằng (nền 12m, mặt 7m, gia cố lề nếu có mỗi bên 2m) | 87,25 | 23,0% | *Tổng số km đường tỉnh có chiều rộng nền đường, mặt đường và gia cố lề đạt tương đương từ cấp IV miền núi trở lên:**242,08km/378,78km (chiếm tỷ lệ 63,9%* |
| 2 | Cấp III miền núi (nền 9m, mặt 6m, gia cố lề nếu có mỗi bên 1m) | 14,90 | 3,9% |
| 3 | Cấp IV đồng bằng (nền 9m, mặt 7m, gia cố lề nếu có mỗi bên 0,5m) | 48,55 | 24,1% |
| 4 | Cấp IV miền núi (nền 7,5m, mặt 5,5m, gia cố lề nếu có mỗi bên 0,5m) | 91,37 | 20,9% |
| 5 | Cấp V miền núi (nền 6,5m, mặt 3,5m, gia cố lề nếu có mỗi bên 0,5m) | 63,73 | 16,8% |  |
| 6 | Cấp VI đồng bằng (nền 6,5m, mặt 3,5m) | 6,27 | 1,7% |  |
| 7 | Chưa thông tuyến | 66,70 | 17,6% | *Trong đó đoạn 17,2km ĐT.547 (đường ven biển) đang thi công* |
|  | **Tổng cộng** | **378,78** | 100% |  |

Cụ thể hiện trạng các tuyến như sau:

(1) Đường tỉnh 546: Dài 17,3km, từ Gia Lách (Nghi Xuân) đến Xuân Hội (Nghi Xuân); quy hoạch đường cấp IV đồng bằng, đoạn qua đô thị theo quy hoạch đô thị. Hiện nay quy mô cơ bản đạt theo quy hoạch, tuy nhiên trên toàn tuyến mặt đường láng nhựa nhiều đoạn đã bị hư hỏng, xuống cấp.

(2) Đường tỉnh 547 (đường ven biển): Dài 80,53km, từ xã cầu Cửa Hội, huyện Nghi Xuân đến QL.12C, TX. Kỳ Anh; quy hoạch đường cấp III đồng bằng, đoạn qua đô thị theo quy hoạch đô thị (tổng chiều dài 118,93km, trùng QL281 5,4km và trùng QL15B 33km). Hiện nay, đoạn từ đầu tuyến đến Kỳ Xuân và đoạn Kỳ Ninh đến cuối tuyến dài 63,33km đã đạt chuẩn theo quy hoạch, đoạn Kỳ Xuân đến Kỳ Ninh dài 17,2km hiện chưa thông tuyến, đang triển khai dự án.

(3) Đường tỉnh 548: Dài 19,4km, từ xã Bình Lộc, huyện Lộc Hà đến Đồng Lộc, huyện Can Lộc (nối QL.15B); quy hoạch đường cấp IV đồng bằng, đoạn qua đô thị theo quy hoạch đô thị. Hiện nay, đoạn từ đầu tuyến đến QL.1 dài 11km đang được nâng cấp trong dự án LRAMP (tổng mức 65 tỷ đồng) đạt đảm bảo quy mô đường cấp IV đồng bằng; đoạn còn lại quy mô nền đường cơ bản đạt đường cấp IV đồng bằng, tuy nhiên mặt đường thảm nhựa chỉ rộng 6m, đã xuống cấp.

(4) Đường tỉnh 550: Dài 15,2km, từ xã Thạch Hải, huyện Thạch Hà đến xã Ngọc Sơn, huyện Thạch Hà; quy hoạch đường cấp III đồng bằng, riêng đoạn Thạch Hải - TP Hà Tĩnh quy hoạch đường đô thị nền 35m, mặt 15m. Hiện nay, đoạn từ cầu đường tránh TP Hà Tĩnh đến cuối tuyến cơ bản đạt theo quy hoạch, còn đoạn từ cầu Thạch Đồng đến cuối tuyến dài 5,7km quy mô mới đạt từ cấp VI đồng bằng đến cấp IV đồng bằng (nền 6,5-9,0m, mặt 5,5-8,0m).

(5) Đường tỉnh 551: Dài 44,40km, từ Bãi biển thôn Phú Hải, xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh đến xã Kỳ Hợp, huyện Kỳ Anh; quy hoạch đường cấp IV đồng bằng; tuy nhiên đối với đoạn từ QL.1 đến cuối tuyến trong giai đoạn 2021-2025 định hướng quy hoạch đến đường cấp IV miền núi là phù hợp (địa hình vùng đồi núi). Hiện nay, toàn tuyến quy mô chưa đạt theo quy hoạch; tuy nhiên, đoạn từ đầu tuyến đến QL.1 dài 12km đang được đầu tư nâng cấp thảm nhựa mặt đường đạt tiêu chuẩn đường cấp cấp IV miền núi); đoạn từ QL1 đến cuối dài 32,40km có 27,15km đã đạt đường cấp IV miền núi, còn lại 5,25km mới đạt cấp V miền núi.

(6) Đường tỉnh 552: Dài 21,10km từ xã Tùng Châu, huyện Đức Thọ (nối đường đầu cầu Yên Xuân) đến thị trấn Vũ Quang (giao đường Hồ Chí Minh); quy hoạch đường cấp IV, đoạn qua đô thị theo quy hoạch đô thị. Hiện nay, quy mô toàn tuyến cơ bản đạt theo quy hoạch, tuy nhiên đoạn từ giao ĐT.554 đến giao QL.281 dài 4,0km mặt đường láng nhựa đã xuống cấp, lỗi lõm thiếu êm thuận; đoạn từ cây xăng Chợ Bộng đến giáp TT Vũ Quang dài 5,65km đạt cấp IV miền núi tuy nhiên mặt láng nhựa đã bong tróc, hư hỏng (chuẩn bị được nâng cấp trong dự án “Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung”, vốn WB, tổng mức 26 tỷ đồng); trên tuyến có cầu Hương Đại xây dựng đã lâu, bề rộng cầu hẹp không đảm bảo năng lực thông hành.

(7) Đường tỉnh 553: Dài 66,60km từ đường QL.15B (Thạch Văn) đến Bản Giằng, huyện Hương Khê; quy hoạch đường cấp III. Trong giai đoạn 2021-2025 đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến cuối tuyến định hướng quy mô đầu tư đến đường cấp IV miền núi là phù hợp (khu vực vùng núi). Hiện nay, đoạn đầu đến giao QL.8C (Nam Điền) dài 11,52km đã đạt cấp III đồng bằng; đoạn từ Ngã ba Thình Thình đến Trại Nải - Lộc Yên dài 21,5km chưa thông tuyến; đoạn còn lại dài 33,58km mới đạt cấp V miền núi, mặt đường nhiều đoạn còn cấp phối, láng nhựa rộng 3,5m đã hư hỏng, xuống cấp (đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến cuối tuyến dài 24,78km đã có dự án nâng cấp lên đường cấp IV miền núi (11,63km đoạn cuối chỉ xây dựng cầu, nền mặt giữ nguyên) với tổng mức 145 tỷ đồng nhưng chưa được bố trí vốn).

(8) Đường tỉnh 554: Dài 91,30km từ xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ đến xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh; quy hoạch đường cấp III miền núi. Trong giai đoạn 2021-2025 định hướng quy mô đầu tư đạt đường cấp IV miền núi là phù hợp. Hiện nay, toàn tuyến cơ bản đạt cấp IV miền núi (36,53km) và cấp V miền núi (24,9km); có 1,87km mới đạt cấp VI đồng bằng (mặt đường 3,5m) và 3,0km mặt đường cấp phối nhưng đang được nâng cấp lên đường cấp IV miền núi; vẫn còn 28km chưa thông tuyến.

(9) Đường tỉnh 555: Dài 22,95 km từ xã Kỳ Hải đến xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh; quy hoạch đường cấp III miền núi. Trong giai đoạn 2021-2025, đoạn từ Km16+800 đến cuối tuyến (dài 8,05km) định hướng quy mô đầu tư đạt đường cấp IV miền núi là phù hợp. Hiện nay, quy mô cơ bản đạt cấp theo quy hoạch, riêng 8,05km cuối tuyến mới được nâng cấp, mở rộng trong dự án tuyến tránh Đèo Con, đạt đường cấp IV miền núi.

*Để đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí Giao thông nâng cấp, cần làm mới tối thiểu 87,2km đường tỉnh đạt chuẩn cấp IV trở lên, trong đó làm mới 5.7 km đường đô thị, làm mới 17,2 km đạt chuẩn đường cấp III, nâng cấp 3,4 km đạt chuẩn đường cấp III và nâng cấp mở rộng 60,9km đạt chuẩn cấp IV; bên cạnh đó cần mở rộng 02 đơn nguyên cầu (cầu Thạch Đồng, thành phố Hà Tĩnh và cầu Hương Đại, huyện Vũ Quang), hoàn thành cầu Thọ Tường và đường hai đầu cầu.*

##  3. Thủy lợi

**a) Yêu cầu tiêu chí**

- Hệ thống thủy lợi do tỉnh quản lý đồng bộ với hệ thống thủy lợi của các đơn vị cấp huyện theo quy hoạch, đảm bảo an toàn, mỹ quan, gắn với phát triển du lịch (ở nơi có điều kiện phù hợp) và thích ứng với biến đổi khí hậu: Đạt

- Có hệ thống tiêu nước đảm bảo an toàn cho sản xuất và đời sống; công tác phòng chống thiên tai được thực hiện hiệu quả: Đạt

**b) Thực trạng:**

*- Về hệ thống thủy lợi do tỉnh quản lý đồng bộ với hệ thống thủy lợi của các đơn vị cấp huyện theo quy hoạch, đảm bảo an toàn, mỹ quan, gắn với phát triển du lịch (ở nơi có điều kiện phù hợp) và thích ứng với biến đổi khí hậu:* Trong những năm qua, hệ thống thuỷ lợi được quan tâm, đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới, cơ bản đáp ứng được yêu cầu về nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh. Các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý (giao các Doanh nghiệp thủy nông quản lý) cơ bản được thiết kế, xây dựng đồng bộ với các công trình thủy lợi của cấp huyện quản lý, tuy nhiên hiện nay một số công trình đã được quy hoạch nhưng chưa hoàn thành việc đầu tư xây dựng, vì vậy chưa kết nối đồng bộ với công trình thủy lợi của cấp huyện như: Kênh Hương Sơn, kênh Cầu Động của hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi (cấp nước cho huyện Hương Sơn, Vũ Quang), hồ chứa nước Rào Trổ, ... Toàn tỉnh đãđầu tư, xây dựng được 351 hồ chứa nước với tổng dung tích gần 1,6 tỷ m3 nước; có 90 đập dâng, 455 trạm bơm, 12 cống ngăn mặn giữ ngọt lớn và 6.333 km kênh mương các loại,trong đó công trình do tỉnh quản lý giao các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh 60 hồ chứa, 8 đập dâng, 21 trạm bơm, 12 cống ngăn mặn, 943km kênh mương. Hàng năm các công trình cấp nước phục vụ tưới cho trên 99.300 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và nhiều ngành kinh tế khác, cắt giảm lũ hạ du và cải tạo môi trường sinh thái. Tỷ lệ kênh mương được kiên cố hóa đạt 66,5% (4.214km/6.333km; trong đó khối lượng thực hiện theo cơ chế hỗ trợ xi măng giai đoạn 2010-2020 đạt 918km)*.*

*Các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đến nay đáp ứng khoảng 80%nhu cầu nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh. Tuy nhiên một số vùng vẫn còn tình trạng thiếu nước, phụ thuộc vào mưa tự nhiên mà chưa chủ động được nguồn nước. Vì vậy nhiều giải pháp về công trình đã được đưa vào thiết kế, quy hoạch, tuy nhiên nguồn lực còn hạn chế nên đến nay chưa được triển khai.*

Về mức độ an toàn, qua nhiều năm đưa vào khai thác, sử dụng, do ảnh hưởng của mưa, lũ hiện nay nhiều hồ chứa trên địa bàn Hà Tĩnh bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn (ngoại trừ một số hồ đập được được sửa chữa, nâng cấp những năm gần đây đảm bảo an toàn). Hầu hết các hồ chứa nhỏ đều có cao trình thấp, mặt cắt nhỏ; cống lấy nước bị hư hỏng, cống không có hành lang kiểm tra; tràn xả lũ nhỏ không đảm bảo thoát lũ. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 57 công trình hồ đập bị hư hỏng, xuống cấp có nguy cơ mất an toàn, trong đó có 24 hồ đập xung yếu, nguy cơ cao xảy ra sự cố trong mùa mưa lũ cần được nâng cấp, sửa chữa khẩn cấp.

*- Về hệ thống tiêu nước đảm bảo an toàn cho sản xuất và đời sống; công tác phòng chống thiên tai được thực hiện hiệu quả:*

+ Về hệ thống tiêu úng: Cơ bản bảo đảm tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, đời sống dân sinh trong điều kiện thời tiết diễn biến bình thường. Hệ thống tiêu úng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hiện nay chủ yếu là qua các sông, suối, tự nhiên là chính, ngoài ra có một số kênh đào. Vì vậy việc tiêu thoát lũ phụ thuộc rất lớn vào điều kiện địa hình, mặt cắt của các trục tiêu và cao độ của mực nước triều. Ở tỉnh ta những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, cường độ mưa ngày có xu hướng tăng cao khiến cho các đỉnh lũ xuất hiện cao hơn. Bên cạnh đó rừng đầu nguồn không được bảo vệ, khả năng tập trung nước nhanh hơn, trong khi các công trình tiêu thoát lũ chưa được đầu tư, mở rộng đáp ứng yêu cầu, gây nên tình trạng lũ sâu và kéo dài nhiều ngày trong những năm gần đây tại một số địa phương.

*+ Về công tác phòng chống thiên tai:*

Về hệ thống đê điều và phòng chống thiên tai: Toàn tỉnh có 32 tuyến đê, với chiều dài 317,6 km (trong đóđê La Giang là đê cấp II dài 19,2km, còn lại 31 tuyến đê cấp IV, cấp V với chiều dài 298,4km); 04 khu tránh trú bão (Cửa Hội, Cửa Sót, Cửa Nhượng, Cửa Khẩu); 12 trạm đo khí tượng, thuỷ văn chuyên dùng; 28 trạm đo mưa tự động, 40 trạm đo mưa nhân dân tại các vùng sâu, vùng thiếu thông tin và 213 cột mốc báo lũ. Công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh thời gian vừa qua được thực hiện khá đồng bộ, hiệu quả. Tuy nhiên diễn biến mưa bão ngày càng xảy ra bất thường, khó lường; nhiệm vụ, trách nhiệm đặt ra trong công tác phòng chống thiên tai đối với đội ngũ cán bộ các cấp ngày càng cao, trong khi đó cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT còn hạn chế.

*- Về tổ chức quản lý:*

Hiện trên địa bàn tỉnh có 02 loại mô hình tổ chức quản lý, gồm: (i) Doanh nghiệp nhà nước: Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh; (ii) Tổ chức quản lý thủy lợi cơ sở gồm: Hợp tác xã, Tổ hợp tác. Về hiệu quả hoạt động, các Doanh nghiệp thủy nông có nhiều chuyển biến tích cực, cấp nước đủ cho số diện tích trong khu tưới các công trình thuỷ lợi theo kế hoạch hàng năm; các tổ chức quản lý thủy lợi cơ sở, công tác quản lý, vận hành còn nhiều khó khăn, không đủ kinh phí để hoạt động và duy tu, sữa chữa thường xuyên dẫn đến công trình xuống cấp nhanh.

*Để đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi cần hoàn thành hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trangkết nối với hệ thống kênh Linh Cảm và hệ thống Thủy lợi Kẻ Gỗ; xây dựng hồ chứa nước Trại Dơi, nâng cấp hồ chứa nước Sông Rác và 57 công trình hồ đập bị hư hỏng, xuống cấp có nguy cơ mất an toàn, trong đó có 24 hồ đập xung yếu, nguy cơ cao xảy ra sự cố trong mùa mưa lũ cần được nâng cấp, sửa chữa khẩn cấp. Đầu tư một số hệ thống tiêu thoát lũ chính tại Đức Thọ và Nghi Xuân.*

##  4. Điện

 **a) Yêu cầu tiêu chí**

 Hệ thống điện liên huyện đồng bộ với hệ thống điện các đơn vị cấp huyện theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống, đường dây điện được ngầm hóa hoặc bố trí đảm bảo mỹ quan.

 **b) Thực trạng**

Hà Tĩnh có hệ thống nguồn, lưới điện được quy hoạch và đầu tư khá đồng bộ. Lưới điện trung, hạ áp cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối, cụ thể: Hệ thống đường dây và trạm biến áp 110kVcó 09 trạm biến áp với tổng công suất đặt các máy biến áp là 431 MVA, đang triển khai xây dựng 2 TBA ở Hồng Lĩnh và thành phố Hà Tĩnh ( Hồng Lĩnh đã hoàn thành các thủ tục, khởi công xây dựng năm 2020; thành phố Hà Tĩnh đã được phê duyệt chủ trương đầu tư); 11 tuyến đường dây tổng chiều dài 219,4km; Khối lượng hệ thống điện trung, hạ áp gồm 2.967,64km đường dây trung áp, 6.846,19km đường dây hạ áp, 3.249 trạm biến áp phân phối với tổng công suất 771.893kVA, hệ thống điện thuộc về khách hàng sử dụng điện với 441.570 khách hàng.Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn, thường xuyên từ lưới điện quốc gia đạt 100%. Trạm biến áp phân phối tại các xã và đường dây trung đảm bảo theo quy định. Hệ thống lưới điện trung áp, hạ áp đảm bảo an toàn điện theo quy chuẩn kỹ thuật điện. Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn, thường xuyên từ lưới điện quốc gia đạt 100%.

Tuy vậy, vẫn còn một số tồn tại: Việc quá tải cục bộ lưới điện ở một số địa phương, nhất làthời điểm nắng nóng, giờ cao điểm hoặc mở rộng quy mô, phát triển khu dân cư mới, khu sản xuất tập trung… ; khó khăn trong việc cân đối nguồn vốn để triển khai các dự án nguồn và lưới điện 110kV theo quy hoạch phát triển điện lực; hệ thống đường dây sau công tơ của nhiều hộ dân chưa đảm bảo; ở một số địa phương còn để xảy ra vi phạm hành lang lưới điện trung áp, các tuyến đường dây hạ áp…

*Để đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí Điện cần đầu xây mới 3 TBA 110kV, cải 8 THT 110kV; xây mới 04 đường dây 110kV với tổng chiều dài 20,2km, cải tạo nâng công suất khả năng tải 01 đường dây 110kV với chiều dài 56,4km;… Đầu tư đường dây đấu nối và các dự án xây mới, nâng cấp, cải tạo lưới điện trung, hạ áp. Nâng cấp, cải tạo lưới điện hạ áp, giảm bán kính cấp điện ở những địa bàn đảm bảo tiêu chuẩn dưới 1,5km đối với vùng miền núi, vùng sâu vùng xa. Di dời 30.000 cột điện vi phạm hành lang an toàn giao thông.*

##  5. Thông tin và truyền thông

 **a) Yêu cầu tiêu chí**

Có hạ tầng mạng cáp quang đến thôn; có mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; có cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kết nối mạng chuyên dùng phục vụ hội nghị trực tuyến liên thông 3 cấp (tỉnh, huyện, xã).

**b) Thực trạng**

- Về hạ tầng cáp quang đến thôn: Toàn tỉnh có 4.920 km cáp quang ở các tuyến truyền dẫn chính được kéo đến 100% đơn vị cấp xã. Có 1630/1656 thôn có hạ tầng cấp quang; 26 thôn còn lại chưa có hạ tầng cáp quang chủ yếu ở khu vực miền núi, địa hình phức tạp, khó triển khai hạ tầng, dân cư ít.

 - Về mạng truyền số liệu chuyên dùng: Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh chưa sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo theo quy định kết nối đề ra để gửi nhận văn bản, chỉ đạo điều hành (trừ hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp I trên địa bàn và một số cơ quan thuộc ban Đảng do Cục Bưu điện trung ương - Bộ Thông tin và Truyền thông thiết lập). Vì vậy, hiện nay các cơ quan nhà nước chưa thể kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng)như quy định tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ đề ra (năm 2020, 100% cơ quan nhà nước từ trung ương tới cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước), chưa đảm bảo hạ tầng kỹ thuật theo yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

 - Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến: Hiện tại Hội nghị truyền hình đã kết nối từ tỉnh đến 13 điểm cầu ở cấp huyện, tuy nhiên, vẫn chưa kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng để đảm bảo an toàn thông tin theo quy định; đối với cấp huyện đến cấp xã có 02 điểm cầu cấp huyện (Nghi Xuân và thị xã Kỳ Anh) kết nối xuống 28 điểm cầu cấp xã (28 đơn vị); 11 huyện, thị, thành phố còn lại chưa kết nối đến xã.

*Để đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí Thông tin và truyền thong cần đầu tư hệ thống cáp quang với chiều dài 310 km để kéo đến 26 thôn; xây dựng và kết nối hệ thống mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh; đầu tư cơ sở vật chất phòng hội nghị, trang thiết bị truyền hình trực tuyến, thực hiện kết nối tại 11/13 đơn vị cấp huyện (trừ Nghi Xuân và thị xã Kỳ Anh) và 188 đơn vị cấp xã.*

##  6. Giáo dục - Y tế - Văn hóa:

###  6.1 Giáo dục

 **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia tối thiểu mức độ 1: ≥80%;

 - Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh đạt tiêu chuẩn kiểm định tối thiểu cấp độ 1.

 **b) Thực trạng**

- Về trường THPT: Trên địa bàn toàn tỉnh có 46 trường THPT, trong đó có có 33/46 trường đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 71.7%, 13/46 trường chưa đạt chuẩn, tỷ lệ 28,3%. Các trường chưa đạt chuẩn hiện nay chủ yêu do cơ sở vật chất chưa đảm bảo, cần phải nâng cấp, xây mới 105 phòng học và phòng học bộ môn, 9 nhà đa chức năng và 1 thư viện.

- Về Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và giáo dục thường xuyên tỉnh: Hà Tĩnh hiện có 2 cơ sở, cơ sở chính đóng tại TP Hà Tĩnh và cơ sở 2 đóng tại Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, hiện chưa được đánh giá về tiêu chuẩn kiểm định mức độ 1. Hàng năm, tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, học viên toàn ngành trên 100 lớp trên 5. 000 lượt người. Ngoài ra, hàng năm đây là cơ sở để phục vụ công tác cho các kỳ thi của tỉnh, ngành.Do 2 cơ sở, đóng ở 2 địa bàn xa nhau nên công tác quản lý có phần hạn chế; tài sản, thiết bị của Trung tâm ở 2 cơ sở có số lượng nhiều, hư hỏng lớn nên công tác quản lý, bão trì, bão dưỡng gặp nhiều khó khăn, số phòng học còn thiếu do đó có lúc chưa thật sự đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ được giao.

*Để đảm bảo đạt chuẩn chỉ tiêu Giáo dục cần đầu tư nâng cấp, xây mới 105 phòng học và phòng học bộ môn, 9 nhà đa chức năng và 1 thư viện tại 13/46 trường THPT chưa đạt chuẩn. xây dựng Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và GDTX tỉnh đạt tiêu chuẩn kiểm định cấp độ 1 vào năm 2022*

###  6.2 Y tế

 **a) Yêu cầu tiêu chí**

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đạt chuẩn quốc gia**.**

 **b) Thực trạng**

Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Tĩnh được tạm thời xếp hạng I theo quy định tại Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 (hiện chưa có tiêu chí đánh giá Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đạt chuẩn quốc gia);Hiện Trung tâm có 4 phòng và 11 khoa với 143 cán bộ, công nhân, viên chức, 27 cán bộ hợp đồng làm việc tại cở sở Methadone và 5 hợp đồng tại trung tâm.Sau khi đi vào hoạt động, Trung tâm được tạm thời xếp hạng I theo quy định tại Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 (Sở Y tế đang tiến hành đánh giá lại và xây dựng phương án xếp hạng cho Trung tâm đảm bảo theo đúng quy định hiện hành).

Về cơ sở vật chất: Trung tâm được đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ chuyên môn được đầu tư như như máy Retime PCR, máy quang phổ hấp thụ nguyên tử, máy xét nghiệm sinh hóa, máy đo thân nhiệt từ xa, máy đo hơi khí độc, đo ô nhiễm không khí… từng bước đáp ứng yêu cầu về chất lượng chuyên môn - kỹ thuật. Hiện nay, Trung tâm có đủ năng lực chẩn đoán, xác định nhanh, chính xác nhiều bệnh, dịch nguy hiểm như cúm A, sốt xuất huyết và các bệnh mới nổi như: H7N9, MERS CoV, Ebola, Zika… Hiện tại, Trung tâm đã triển khai thực hiện được việc xét nghiệm sàng lọc Covid-19.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã thực hiện tốt công tác chuyên môn trong phòng chống dịch, chỉ đạo các đơn vị kịp thời phát hiện, cách ly, dập tắt dịch khi mới xuất hiện nên trong những năm qua trên địa bàn không có dịch bệnh lớn nào xẩy ra, những ổ dịch nhỏ xuất hiện rải rác tại một số địa phương như sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi… được phát hiện và dập tắt kịp thời, không để lây lan diện rộng, không có tử vong. Hiện tại, dịch Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp trên thế giới và cả nước. Trung tâm đã tham mưu kịp thời các giải pháp trong việc giám sát dịch bệnh trên địa bàn.

*Y tế: Để Để đảm bảo đạt chuẩn chỉ tiêu y tế cần đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh đảm bảo đạt chuẩn quốc gia.*

###  6.3 Văn hóa

 **a) Yêu cầu tiêu chí**

Trung tâm Văn hóa, Thể thao tỉnh đạt chuẩn; có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các đơn vị cấp huyện có hiệu quả.

 **b) Thực trạng**

- Về cơ sở vật chất văn hóa tỉnh, có 3 công trìnhcơ bản đảm bảo tốt cơ sở vật chất gồm: Thư viện, Nhà thi đấu và Sân vận động tỉnh; một số công trình không đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động nhiệm vụ chuyên môn do nhiều hạng mục đã xuống cấp và thiếu trang thiết bị chuyên môn, như: Trung tâm văn hóa tỉnh, Trung tâm thể thao tỉnh, bể bơi; một số công trình phục vụ nhu cầu của người dân, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh còn thiếu, như: Bảo tàng, nhà hát nghệ thuật truyền thống, Trung tâm văn hóa thanh - thiếu - nhi..., cụ thể:

 + Trung tâm Trung tâm văn hóa tỉnh chưa đủ phòng làm việc cho cán bộ, các phòng hoạt động nghiệp vụ chuyên môn về tuyên truyền không đảm bảo, phương tiện truyền thông xuống cấp. Phòng hoạt động biên tập tài liệu tuyên truyền, pano, aphich, tranh cổ động chưa bố trí được. Khu chức năng triển lãm, khu vui chơi chưa được bố trí đảm bảo hoạt động.

 + Chưa có nhà hát để dàn dựng, tập luyện các chương trình nghệ thuật đạt chất lượng phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ công chúng; chưa có điều kiện để tổ chức Liên hoan nghệ thuật toàn tỉnh, khu vực và quốc gia; không có cơ sở vật chất đảm bảo để mở các lớp dạy nhạc, lớp năng khiếu hát dân ca Ví, Giặm…

 + Chưa có bảo tàng tỉnh để bảo quản, trưng bày, giới thiệu hiện vật, cổ vật phục vụ nhân dân, du khách. Hiện nay có gần 10.000 hiện vật đã được sưu tầm, khai quật đang nằm tại kho không có chỗ trưng bày, bảo quản.

 + Chưa có Trung tâm thanh – thiếu – nhi để thực hiện bồi dưỡng phát triển sức khỏe, trí tuệ, để đào tạo phát hiện tài năng trẻ và rèn luyện kỹ năng sống, tạo sân chơi lành mạnh cho thanh thiếu nhi.

 - Trung tâm Thể thao tỉnh chưa có đủ nhà ở cho vận động viên, đặc biệt là đội bóng đá chuyên nghiệp và các đội bóng đá trẻ, hiện nay đang phải thuê và mượn nhà ởđể tập trung tạp luyện. Bể bơi sau 18 năm xây dựng hiện nay đã xuống cấp chưa được cải tạo, nhu cầu đào tạo vận động viên, học bơi, dạy bơi phòng chống đuối nước của nhân dân là rất lớn nhưng công trình hiện nay đã quá xuống cấp không đáp ứng được.

- Về tổ chức hoạt động, một số hoạt động chuyên môn được duy trì như: Hoạt động thư viện tỉnh kết nối thư viện huyện; hoạt động tuyên truyền quảng bá. Các đội bóng đá tham gia hệ thống các giải chuyên nghiệp, giải trẻ toàn quốc. Đội bóng chuyền Hạng A tham gia giải vô địch quốc gia. Trung tâm Thể thao tỉnh duy trì thường xuyên 10-12 đội tuyển các môn thể thao cấp tỉnh tham gia giải quốc gia...Tuy vậy, một phần hoạt động không đảm bảo thậm chí chưa thể hoạt động được bởi khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng thiếu như: Trung tâm văn hóa tỉnh, Trung tâm thể thao tỉnh chưa đủ phòng làm việc, trang thiết bị phục vụ chuyên môn chưa đảm bảo; chưa có Nhà văn hóa nghệ thuật tỉnh, Trung tâm văn hóa thanh - thiếu - nhi, Bảo tàng;...

*Để đảm bảo đạt chuẩn chỉ tiêu Văn hóa cần đầu tư nâng cấp Trung tâm văn hóa tỉnh, Trung tâm thể thao tỉnh đạt chuẩn.*

#  **7. Sản xuất**:

 **a) Yêu cầu tiêu chí:** Có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị có ứng dụng công nghệ cao và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ

 **b) Thực trạng:**

Những năm qua, triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu Ngành nông nghiệp, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); công tác phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, sản xuất theo chuỗi sản phẩm, liên kết sản phẩm đã được ngành Nông nghiệp và PTNT, các cấp chính quyền quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, ban hành đồng bộ hệ thống các quy hoạch, đề án, chính sách tổ chức lại mô hình và tập trung chỉ đạo quyết liệt, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng mới, theo hướng *“Doanh nghiệp hóa sản phẩm, liên kết hóa sản xuất và xã hội hóa đầu tư”,* theo chuỗi liên kết *“vừa tập trung, vừa phân tán”,* ứng dụng tiến bộ kỷ thuật, công nghệ mới vào sản xuất thông qua doanh nghiệp... tạo ra các sản phẩm hàng hóa đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc, có quy mô lớn, đồng nhất, tăng giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

- Về Mô hình: Hiện nay, toàn tỉnh có 21 chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn có xác nhận trên toàn tỉnh, tập trung vào các sản phẩm: Bưởi Phúc Trạch, cam chanh, rau củ quả, thịt lợn, thịt gà, thủy sản, gạo.Một số chuỗi liên kết khép kín từ khâu sản xuất, chế biến, tiêu thụ đối với một số sản phẩm hàng hóa chủ lực đảm bảo an toàn thực phẩm được hình thành và bước đầu có những kết quả nhất định, như: Mô hình liên kết sản xuất lúa cánh đồng lớn của Công ty KC Hà Tĩnh với 10 xã của 4 huyện (Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Can Lộc) với diện tích 150-500 ha/vụ, Công ty đã tiến hành thu mua gần 4.000 tấn lúa các loại, về chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu; mô hình liên kết tiêu thụ rau của HTX Hoàng Hà (Tượng Sơn-Thạch Hà) với chuỗi siêu thị Coopmart; chuỗi chè công nghiệp của Công ty CP chè Hà Tĩnh với các hộ dân ở Hương Khê, Hương Sơn và Kỳ Anh với quy mô hơn 1.200ha, trong đó có hơn 600 ha VietGAP; chuỗi liên kết sản xuất, thu mua, bao tiêu sản phẩm cam, bưởi của Công ty TNHH Tân Thanh Phong với các hộ trồng cam, bưởi Phúc Trạch đưa sản phẩm vào tiêu thụ tại hệ thống cửa hàng, đại lý của Công ty và chuỗi siêu thị Vinmart; các mô hình liên kết giữa các cơ sở chăn nuôi lợn với Công ty CP Việt Nam, Tổng công ty KS&TM, Tập đoàn GOLDEN STAR; mô hình liên kết chăn nuôi gà quy mô 25 nghìn con giữa HTX Tài Lực (Lộc Hà) với Công ty TNHH Golden Star; Tập đoàn CP, Công ty Growbest,...liên kết sản xuất một số khâu trong cung ứng giống, thức ăn, hỗ trợ kỹ thuật với các HTX, hộ nuôi tôm trên cát,... Trong đó có 03 mô hình đáp ứng được yêu cầu tiêu chí *“sản xuất theo chuỗi giá trị có ứng dụng công nghệ cao và chế biến sản phẩm an toàn, sạch*” là: chè của Công ty CP chè Hà Tĩnh, lâm sản của Nhà máy sản xuất gỗ MDF Thanh Thành Đạt và gạo của Công ty TNHH MTV KC Hà Tĩnh.

- Về ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm

+ Công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KHCN được coi là “then chốt” tạo đột phá để hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tỉnh ta đã có cơ chế, chính sách phù hợp và ưu tiên nguồn lực thực hiện; hàng năm dành khoảng 40-50% kinh phí chương trình khoa học công nghệ cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; thời gian qua, đã có trên 67 đề tài khoa học được triển khai, trong đó chú trọng đến các lĩnh vực trọng tâm như giống chất lượng cao, giống ngắn ngày; công nghệ về tưới phun sương, tưới nhỏ giọt; công nghệ nhà lưới, nhà màng, bọc quả bằng túi giấy, thụ phấn bổ sung trên cây ăn quả; công nghệ ứng dụng vi sinh, chế phẩm sinh học trong NTTS; công nghệ chế biến tinh, chế biến sâu,…

Các loại giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt đã được du nhập và chuyển giao vào sản xuất, hình hành các vùng sản xuất chuyên canh, quy mô lớn; trong trồng trọt xác định được bộ giống cây trồng chủ lực: giống lúa P6, PC6, TH3-3, HT1, RVT, TH9, N98, BQ,…; giống lạc L20, L23, L27...; giống ngô nếp VN6, giống đậu xanh DDXVN07; các giống rau củ quả trồng trên đất cát hoang hóa ven biển; giống cam chín sớm CS1, BH32, cam chín muộn V2,..; trong chăn nuôi, một số giống chất lượng cao như: Lợn ngoại (Landrace, Yorshire, Duroc…), Bò (Charolaise, 3B, bò thịt và bò giống ngoại nhập từ Úc, Newzeland,…), các giống gà siêu thịt, siêu trứng, giống dê Boer,… đặc biệt đã xây dựng được nhiều cơ sở sản xuất giống lợn siêu nạc, 100% máu ngoại cấp ông bà theo quy trình công nghệ hiện đại của Thái Lan; trong thuỷ sản chuyển giao sinh sản nhân tạo giống ốc Hương, cua giống, chuyển giao công nghệ ươm dưỡng giống tôm thẻ chân trắng, nuôi thí điểm cá mú công nghệ cao, cá trắm giòn, chép giòn và cá chim vây vàng bằng lồng bè,; trong lâm nghiệp áp dụng sản xuất, nhân giống bằng mô hom như Keo lai (dòng BV10, BV16, BV33), Phi lao (dòng 601, 701), Bạch đàn Uro…

Ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật thâm canh, phòng trừ dịch bệnh, tăng năng suất cho các loại cây trồng, vật nuôi, như: Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM, ICM, hệ thống thâm canh lúa cải tiến SRI, sản xuất rau an toàn; áp dụng công nghệ nuôi lợn Thái Lan, nuôi bò sữa đạt tiêu chuẩn GlobalGAP (công ty Vinamilk), nhập ngoại tinh bò chất lượng cao; sản xuất thành công chế phẩm HATIMIC trong xử lý môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, xử lý rác thải và sản xuất phân hữu cơ vi sinh. Áp dụng kỹ thuật làm giàu rừng trong việc cải tạo, nâng cấp rừng, trồng rừng gỗ lớn. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nuôi cá bằng lồng trên sông; sử dụng công nghệ sinh học phân tử (PCR) phát hiện virus đốm trắng trên tôm; áp dụng công nghệ xử lý nước bằng chế phẩm sinh học (HTBIO) trong nuôi trồng thủy sản; ứng dụng công nghệ nuôi tôm trên cát, nuôi tôm trong ao lót bạt, sử dụng máy dò ngang Sonar trên tàu cá xa bờ; nghiên cứu, áp dụng mức tưới, hệ số tưới cho lúa; công nghệ tưới tiết kiệm, tưới phun mưa, phun sương mù cho cây ăn quả, sản xuất rau củ quả trên cát, nấm và các mô hình vườn mẫu.

Hoạt động khuyến nông được đổi mới, tập trung vào chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, công nghệ mới; xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi thông qua doanh nghiệp, HTX đảm bảo tính lan toả, nhất là mô hình lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao hơn từ 10-30% so phương thức cũ. Từ năm 2009 đến nay, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã triển khai 245 mô hình, trong đó 162 mô hình sản phẩm chủ lực, liên kết chuỗi.

*+*Tính đến nay cả tỉnh đã có 168 cơ sở có Giấy chứng nhận VietGAP, VietGAHP và tương đương đang còn hiệu lực (gồm: 147 cơ sở trồng trọt được cấp giấy chứng nhận VietGAP, tương đương với diện tích gần 1.500 ha cây trồng; 10 trang trại và hộ chăn nuôi được chứng nhận VietGAHP; 05 vùng/cơ sở được cấp giấy chứng nhận VietGAP trong nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích 90ha; 03 cơ sở chế biến nông sản, thủy sản có giấy chứng nhận HACCP; 03 cơ sở chế biến nông sản, thủy sản có giấy chứng nhận GMP; 01 cơ sở chế biến gạo có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO22000; 563 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản có Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP còn hiệu lực; 27.556 cơ sở sản xuất, kinh doanh không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP ký cam kết sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ: Trên địa bàn toàn tỉnh chưa có mô hình sản xuất nông nghiệp được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ. Hiện nay, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đang tập trung xây dựng mô hình sản xuất bưởi Phúc Trạch, cam chanh hữu cơ tại Hương Thủy (2 ha bưởi Phúc Trạch), Lộc Yên (1 ha cam chanh) - huyện Hương Khê, Đức Lĩnh (2 ha cam chanh) - huyện Vũ Quang.

*Để đảm bảo đạt chuản tiêu chí Sản xuất cần phải rà soát, chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, có liên kết hình thành Có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị có ứng dụng công nghệ cao và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ.*

##  8. Môi trường

 **a) Yêu cầu tiêu chí**

- Có khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung quy mô cấp tỉnh đạt tiêu chuẩn

 - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được thu gom và xử lý đúng quy định tối thiểu 95%, đối với xử lý bằng biện pháp chôn lấp tối đa không quá 15%

 - Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn từ quy chuẩn QCVN 02: 2009/BYT trở lên tối thiểu 75%, trong đó từ công trình cấp nước tập trung tối thiểu 50%

 - Tỷ lệ hộ gia đình có nước thải sinh hoạt được thu gom, có biện pháp xử lý phù hợp tối thiểu 50%

 **b) Thực trạng**

***\* Về thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh:***

 - Về thu gom: Toàn tỉnh hiện có 221 đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải (gồm: 05 Công ty môi trường và 01 Trung tâm dịch vụ hạ tầng, 174 HTX môi trường, 42 tổ đội vệ sinh môi trường), với 1.089 lao động; 1.908 xe đẩy tay, 132 xe tải các loại (chủ yếu là xe Julong), 42 xe chuyên dụng và 40 xe điện và một số phương tiện thu gom rác tự chế (xe máy kéo theo thùng rác); tần suất thu gom của các HTX, tổ đội vệ sinh môi trường trung bình 1-2 lần/tuần; một số địa phương tần suất thu gom khá dày khoảng 2-3 lần/tuần; các phường nội thành các thành phố, thị xã được thu gom hằng ngày. Toàn tỉnh đã quy hoạch 440 điểm tập kết, trung chuyển rác; thực tế đã xây dựng 258/440 điểm theo quy hoạch và có 108 điểm tự phát xây dựng không đúng quy hoạch. Tại các xã vùng nông thôn thuộc các huyện (Thạch Hà, Can Lộc, Đức Thọ, Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê, Kỳ Anh) và ngoại thành TP Hà Tĩnh, tình trạng rác tồn đọng tại điểm trung chuyển khá nhiều, tập kết ngổn ngang, tình trạng xử lý tại chỗ bằng đốt thủ công/chôn lấp hoặc vừa đốt vừa chôn lấp đang diễn ra khá phổ biến; do đó đã và đang phát sinh, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị/nông thôn.

 - Về xử lý rác: Trên địa bàn tỉnh có 11 khu xử lý rác thải đang hoạt động với 3 loại hình công nghệ (3 nhà máy, 4 bãi chôn lấp và 4 lò đốt độc lập); tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại các cơ sở từ 336,95 tấn/ngày đến 379,45 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 49% đến 55,2% so với tổng lượng rác phát sinh (tổng lượng rác phát sinh khoảng 687 tấn/ngày). Đối với 4 bãi chôn lấp hợp vệ sinh, công suất đạt từ 102,35 - 102,85 tấn/ngày, đạt tỷ lệ từ 27,1 - 30,3% so với tổng lượng chất thải phát sinh; một số địa phương, toàn bộ rác thải như huyện Hương Khê, Đức Thọ và phần lớn rác của các huyện Thạch Hà, Vũ Quang, Hương Sơn chưa có nơi xử lý. Cụ thể:

 (1) Xử lý bằng nhà máy:Có 3 nhà máy xử lý rác thải rắn sinh hoạt tập trung, gồm: Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải sinh hoạt tại xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên với công suất xử lý theo thiết kế là 200 tấn/ngày đêm nhưng thực tế chỉ xử lý khoảng 120-150 tấn/ngày đêm; Nhà máy chế biến rác thải sinh hoạt Hoành Sơn tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh với công suất giai đoạn 1 là 240 tấn/ngày tuy nhiên thực tế mới chỉ xử lý khoảng 70-80 tấn/ngày; Nhà máy xử lý rác thải tại thị trấn Nghèn- Can Lộc với công suất 40 tấn/ngày đang vận hành thử nghiệm một số hạng mục. Năm 2019, lượng rác phát sinh khoảng 250.844 tấn/năm (tương đương 687 tấn/ngày), trong đó lượng rác thu gom, vận chuyển, xử lý được khoảng 182.911 tấn (tương đương 501 tấn/ngày), đạt 72,9%; Khối lượng rác thải sinh hoạt được xử lý tại các nhà máy nêu trên khoảng 190-230 tấn/ngày (đạt 27,7% đến 33,5% so với tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong toàn tỉnh).

 (2) Xử lý bằng công nghệ chôn lấp:hiện có 04 bãi chôn lấp hợp vệ sinh đang vận hành với công suất thực tế khoảng 102,35 - 102,85 tấn/ngày, gồm bãi chôn lấp bãi chôn lấp rác Hồng Lộc, huyện Lộc Hà (công suất 54,85 tấn/ngày), bãi chôn lấp tại thị xã Hồng Lĩnh (công suất 36 tấn/ngày), bãi chôn lấp tại thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang (công suất 1,5-2 tấn/ngày), bãi chôn lấp tại thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn (công suất 10 tấn/ngày).

 (3) Xử lý bằng hình thức đốt tại các lò đốt độc lập: toàn tỉnh hiện có 4 lò đốt đang hoạt động, công suất thực tế khoảng 44,6 - 46,6 tấn/ngày (gồm: lò Phù Việt 9,4 tấn/ngày, lò Phố Châu 8-10 tấn/ngày, lò Cương Gián 11,2 tấn/ngày, lò Xuân Thành 16 tấn/ngày).

*Như vậy, để đảm bảo đạt chuẩn chỉ tiêu cần tăng công suất xử lý rác thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ sinh học, điện rác, lò đốt tối thiểu thêm 42,56% - 48,45% so với hiện nay và không tăng xử lý bằng biện pháp chôn lấp.*

 ***\* Đối với yêu cầu tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn từ quy chuẩn QCVN 02: 2009/BYT trở lên tối thiểu 75%, trong đó từ công trình cấp nước tập trung tối thiểu 50%:***

- Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước đạt quy chuẩn quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) đạt 50,2%, trong đó từ các công trình cấp nước tập trung là 19,34%; trong đó có: 36 hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung (23 công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung và 13 hệ thống đấu nối từ các công trình cấp nước đô thị và mở rộng mạng lưới công trình cấp nước nông thôn); tổng công suất thiết kế 19.820 m3/ngày đêm, công suất khai thác thực tế 13.620 m3/ngày đêm (đạt 68,71 %). Với hơn 212.000 công trình cấp nước nhỏ lẻ (giếng khoan, giếng đào, Lu/bể chứa nước mưa,..).

- Công tác quản lý vận hành: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 03 loại hình quản lý các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung là: Đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, UBND xã quản lý và Doanh nghiệp quản lý, trong đó: (1) Đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn) quản lý: 07 công trình (chiếm 20,6%), phát huy tốt hiệu quả và cung cấp nước đảm bảo chất lượng. (2) UBND xã quản lý: 16 công trình (chiếm 47%), chưa phát huy hiệu quả, tỷ lệ thất thoát cao, chất lượng nước không đảm bảo đạt theo quy chuẩn quốc gia (QCVN02:2009/BYT). (3) Doanh nghiệp (Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh) quản lý: 11 hệ thống cấp nước (chiếm 32,35%), phát huy tốt hiệu quả và cung cấp nước đảm bảo chất lượng.

- Hiệu quả hoạt động: Toàn tỉnh có 08 công trình cấp nước nông thôn tập trung và 11 hệ thống đấu nối từ các công trình cấp nước đô thị hoạt động hiệu quả bền vững, chiếm 55,9%; 05 công trình họat động tương đối bền vững, chiếm 14,7%; 09 công trình hoạt động không bền vững, chiếm 26,47%; 01 công trình không hoạt động, chiếm 2,93%.

 *Để đảm bảo tối thiểu yêu cầu tiêu chí thì cần tăng thêm 24,8% dân số nông thôn được sử dụng nước đạt Quy chuẩn quốc gia (QCVN02:2009/BYT; QCVN01:2009/BYT); trong đó tăng 30,66% sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung.*

 ***\* Yêu cầu “Tỷ lệ nước thải sinh hoạt nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh được thu gom, có biện pháp xử lý phù hợp ≥50%”:***

 Toàn tỉnh hiện có 378.648 hộ dân cư, trong đó số hộ dân cư nông thôn là 306.501 hộ với tổng số dân ở khu vực nông thôn là 1.036.973 người, bình quân mỗi hộ dân cư có 3,4 người/hộ. Tổng lượng nước thải phát sinh tại các hộ gia đình nông thôn bình quân khoảng 83.368 m3/ngày. Nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn phát sinh chủ yếu từ tắm giặt, ăn uống còn nước thải từ các nhà vệ sinh không đáng kể do tỷ lệ hộ sử dụng nhà vệ sinh hai ngăn còn phổ biến (không phát sinh nước thải). Việc thu gom và xử lí chưa được quan tâm đúng mức, chủ yếu nước thải trực tiếp ra hệ thống mương thu gom chung; chỉ có một số địa phương (xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đã vận động, hỗ trợ 3.500 hộ lắp đặt hệ thống lắng lọc, xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình. Như vậy việc thu gom xử lý nước thải sinh hoạt từ các hộ gia đình hiện nay chưa được quan tâm xử lý đúng mức, mới đáp ứng được 2,28% so với yêu cầu.

*Để đảm bảo đạt tối thiểu so với yêu cầu tiêu chí thì cần lắp đặt hệ thống lắng lọc, xử lý nước thải cho ít nhất 149.750 hộ (bình quân 29.950 hộ/năm).*

##  9. An ninh trật tự

 **a) Yêu cầu tiêu chí**

 Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh

 **b) Thực trạng:**

 *- Về tiêu chí cấp huyện:* 6/13 huyện, thành phố đạt tiêu chí an ninh, trật tự xã hội (đạt 46%),đó là: Nghi Xuân, Can Lộc, thành phố Hà Tĩnh, Đức Thọ, Thạch Hà, Lộc Hà. Còn 7/13 đơn vị cấp huyện chưa đạt. Dự kiến đến cuối năm 2023 có 100% đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí an ninh, trật tự xã hội.

 *- Về chỉ tiêu “Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên:*Đến nay có179/182 xã đạt (đạt 98%), 3/182 xã chưa đạt; dự kiến đến cuối năm 2020 có 100% số xã đạt chuẩn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên. Như vậy tiêu chí an ninh trật tự cơ bản đã đạt chuẩn, tuy nhiên mức độ bền vững của tiêu chí chưa cao, dễ bị tác động bởi các vấn đề khách quan của đời sống xã hội và hoạt động của các loại tội phạm.

 Quá trình thực hiện công tác đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

+ Công tác nắm, dự báo tình hình về ANTT ở một số địa bàn chưa sâu sát, kịp thời, việc tham mưu, đề xuất giải quyết các vấn đề phức tạp tại cơ sở có lúc, có nơi còn chậm, chưa triệt để, nhất là tình hình vi phạm về đất đai, xây dựng công trình tôn giáo trái pháp luật.

+ Tình hình hoạt động của các loại tội phạm hình sự, ma túy, kinh tế… vẫn còn tiềm ẩn nhiều phức tạp; công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên, môi trường, khoáng sản vẫn còn nhiều bất cập.

+ Công tác phòng ngừa xã hội hiệu quả chưa cao, chưa huy động được sự vào cuộc của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong phòng, chống tội phạm. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ có lúc, có nơi còn mang tính hình thức; công tác vận động quần chúng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở một số nơi còn hạn chế.

+ Công tác quản lý Nhà nước mặc dù được tăng cường nhưng một số mặt còn hạn chế, khó khăn, nhất là quản lý người nước ngoài, quản lý nhân, hộ khẩu, quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT...

*Để đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí An ninh trật tư cần tập trung chỉ đạo 7/13 huyện còn lại đạt chuẩn tiêu chí An ninh trật tự, gồm: Cẩm Xuyên, Hương Sơn, Hương Khê, Kỳ Anh, Vũ Quang, thị xã Kỳ Anh và thị xã Hồng Lĩnh; Làm tốt công tác nắm và dự tính, dự báo tình hình; giải quyết dứt điểm các vấn đề phát sinh có liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kịp thời giải quyết dứt điểm các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Tăng cường công tác Công an, làm sạch địa bàn, đặc biệt là trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội.*

##  10. Chỉ đạo, điều phối thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

 **a) Yêu cầu tiêu chí**

 - Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình nông thôn mới tỉnh được kiện toàn tổ chức đảm bảo đưa cả hệ thống chính trị vào cuộc và hoạt động hiệu quả

 - Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh được tổ chức và hoạt động chuyên trách, chuyên nghiệp, hiệu quả

 **b) Thực trạng**

- Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình nông thôn mới tỉnh: Được thành lập và kiện toàn theo đúng quy định của Trung ương; Trưởng Ban Chỉ đạo là Bí thư tỉnh ủy, các Phó Trưởng ban Chỉ đạo là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo gồm đầy đủ Trưởng các Ban Đảng, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ngành, tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị và tổ chức chính trị xã hội đảm bảo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo được cả hệ thống chính trị và toàn xã hội thực hiện và tham gia thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Chỉ đạo tỉnh đã chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh: Do UBND tỉnh thành lập, kiện toàn theo đúng quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; là cơ quan chuyên trách, hoạt động chuyên nghiệp, chuyên sâu có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu riêng.Quá trình hoạt động, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã làm tốt công tác tham mưu kịp thời cho Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình nông thôn mới tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh.Tuy vậy, với khối lượng công việc nhiều (cả Chương trình nông thôn mới và Chương trình OCOP) nhưng đến nay số lượng biên chế theo Đề án vị trí việc làm của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh còn thiếu (theo Đề án vị trí việc làm 29 biên chế, hiện tại mới được bố trí 16 biên chế).

# Phần III

# QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

# ĐỂ XÂY DỰNG THÀNH CÔNG TỈNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

#  I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

##  1. Thời cơ và thuận lợi:

 - Trong những năm tới hội nhập quốc tế mạnh mẽ mang đến cơ hội mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, tăng năng lực cạnh tranh và trình độ sản xuất nông nghiệp Hà Tĩnh.

 - Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn tới tiếp tục nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nền kinh tế số hóa mang đến cơ hội đổi mới tổ chức sản xuất, ứng dụng nhanh tiến bộ khoa học công nghệ, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư phát triển.

 - Hà Tĩnh được Trung ương chọn tỉnh điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

 - Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Hà Tĩnh đã đạt được những thành tựu, có nhiều phương pháp, cách làm sáng tao, đặc biệt phát huy cao vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng dân cư, sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị tạo nền tảng cơ bản để thực hiện Đề án.

 - Hệ thống các tuyến đường giao thông ven biển đang được đầu tư xây dựng, hoàn thiện, kết nối các vùng kinh tế Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh, Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình, đồng thời là tuyến giao thông trọng yếu với vai trò động lực xây dựng các khu kinh tế trọng điểm như: Đông Nam (Nghệ An), Vũng Áng (Hà Tĩnh), Hòn La (Quảng Bình) thành chuỗi các khu kinh tế có sự gắn bó nhằm phát huy thế mạnh khu vực; kết nối các khu du lịch, dịch vụ, dọc bờ biển Hà Tĩnh.

 2. Khó khăn và thách thức**:**

 - Ảnh hưởng biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt, dịch bệnh diễn biến phức tạp, các nguồn lực cho tăng trưởng (như đất đai, lao động) ngày càng khan hiếm

 - Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt.

 - Nguồn thu ngân sách hạn hẹp, nguồn lực dành cho đầu tư phát triển còn ít.

 - Là tỉnh đầu tiên trong cả nước được Trung ương chọn tỉnh điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới nên sẽ là khó khăn trong thực hiện.

 - Thu nhập người dân nông thôn Hà Tĩnh còn thấp so với khu vực và bình quân chung toàn quốc. Việc phát triển kinh tế nội tại còn khó khăn, nông nghiệp Hà Tĩnh chủ yếu quy mô nhỏ lẻ, kinh tế hộ gia đình vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn, ruộng đất sản xuất manh mún; áp dụng khoa học công nghệ, công nghiệp bảo quan, chế biến nông sản chậm phát triển; cơ cấu lao động chuyển dịch chậm, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh thấp.

 - Lao động nông nghiệp đang bị nữ hóa, già hóa, một số vùng thiếu lao động. Bảo vệ môi trường ngày càng khó khăn, thách thức.

 - Bộ tiêu chí xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 có một số yêu cầu cao như thu nhập, môi trường,…

 - Các xã, các huyện chưa đạt chuẩn là những xã,huyện khó khăn, nhất là huyện Hương Khê.

#  II. QUAN ĐIỂM ĐỊNH HƯỚNG

 Tiếp tục khẳng định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vai trò, vị trí, quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt phải đi vào chiều sâu, thực chất, bền vững, gắn với phát triển đô thị; đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp; thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng đổi mới sáng tạo và Chương trình OCOP. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nhất là phát triển mạnh công nghiệp chế biến; vừa phát triển kinh tế, vừa phải đảm bảo văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng. Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới toàn diện, nâng tầm, phát triển ít nhất mức khá khu vực Bắc Trung Bộ, mang lại lợi ích cho số đông người dân Hà Tĩnh, đảm bảo Hà Tĩnh phát triển bền vững.

#  III. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung: Nâng cao nhanh hơn đời sống vật chất, tinh thần và vai trò, vị thế của cư dân nông thôn; kinh tế nông thôn phát triển, xã hội dân chủ, bình đẳng, ổn định; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ từng bước hiện đại; phát huy, giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp; môi trường sống tốt, thích ứng với biến đổi khí hậu; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững. Xây dựng thành công Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021 -2025.

#  **2. Mục tiêu cụ thể**:

 - Đến cuối năm 2023 có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2020 có thêm 15 xã đạt chuẩn; năm 2021 có thêm 7 xã đạt chuẩn; năm 2022 có thêm 3 xã (thuộc huyện Hương Khê) đạt chuẩn; năm 2023, 2 xã còn lại (thuộc huyện Hương Khê) đạt chuẩn). Đến cuối năm 2025 có tối thiểu 40% xã đạt chuẩn nâng cao và 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

 - Đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có 100% huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 100% thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (năm 2022 có 12/13 đơn vị đạt, còn huyện Hương Khê đạt năm 2024). Ít nhất 3 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mói nâng cao. Huyện Nghi Xuân đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2023 và đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024.

 - Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn trên 72%, Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%, tỷ lệ hộ nghèo dưới 1,5% (sau khi trừ đối tượng bảo trợ xã hội đạt 0%), thu nhập bình quân đầu người đạt trên 70 triệu đồng; Trên 80% Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn.

- Có tối thiểu 350 sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận đạt chuẩn OCOP, trong đó 35 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao.

#  III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

##  1. Đối với cấp xã:

 1.1. Nhóm xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới:Tập trung hoàn thành các nội dung, tiêu chí phấn đấu hoàn thành 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023, trong đó cần thực hiện hoàn thành khối lượng còn lại của các tiêu chí chủ yếu như:

- Giao thông: Thực hiện làm mới, nâng cấp 310,6 km đường giao thông nông thôn (trong đó 87,15 km đường giao thông trục xã, 54,34 km đường trục thôn, 69,15 km đường ngõ xóm và 115,82 km đường nội đồng); làm mới 48,2 km rãnh thoát nước và trồng bổ sung cây xanh trên 30,88 km; khối lượng còn lại cần thực hiện chủ yếu ở huyện Hương Khê với 201,55km đường giao thông (chiếm 65%), 27,88 km rãnh thoát nước (chiếm 59%) và 13,88 km trồng cây xanh (chiếm 45%), trong đó một số xã còn khối lượng lớn như: xã Điền Mỹ tổng đường giao thông các loại cần làm 39,3 km; xã Hà Linh 41,5 km; xã Hương Giang 16,9 km;...

- Thủy lợi: thực hiện nâng cấp sửa chữa 09 hồ đập bị hư hỏng xuống cấp có nguy cơ cao mất an toàn, gồm: Hồ Khe Sung (Lâm Hợp), hồ Chà Rương (Kỳ Lạc), hồ Bảy Sào (Kỳ Phong), hồ Khe Mui (Hương Lâm), hồ Khe Sông (Điền Mỹ), hồ Hà Thông (Hương Xuân), hồ Khe Vôi, Khe Du (Hương Thủy), hồ Khe Vạng (Hương Liên); ngoài ra thường xuyên duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi trên địa bàn

- Trường học: Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất 52 trường (THCS, Tiểu học, Tiểu học và THCS, Mầm non) đạt chuẩn quốc gia ở 20 xã đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí Trường học, trong đó 20 trường Mầm non, 16 trường Tiểu học, 12 trường Trung học cơ sở và 4 trường liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở.

- Cơ sở vật chất văn hóa: xây mới, nâng cấp 10 nhà văn hóa xã, 28 khu thể thao, sân vận động xã, 28 công trình vui chơi giải trí xã; xây mới 40 nhà văn hóa thôn, 60 khu thể thao thôn.

- Thu nhập: Tập trung hỗ trợ phát triển kinh tế tổng hợp nông thôn, trong đó phát triển sản xuất là then chốt, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh phát triển mô hình mỗi xã một sản phẩm dựa trên những lợi thế, thế mạnh mỗi địa phương; thực hiện chuyển mạnh lao động nông nghiệp sang các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn, góp phần tăng năng suất lao động ở nông thôn. Nâng mức thu nhập bình quân của các xã bằng mức tối thiểu yêu cầu đạt chuẩn của từng năm, đến năm 2025 phải đạt tối thiểu 65 triệu đồng/người/năm.

- Hộ nghèo: Triển khai thực hiện các Chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập đối với các hộ nghèo nhằm cải thiện kinh tế, tạo công ăn việc làm cho lao động nông thôn; tạo điều kiện để hộ nghèo được tiếp cận với các dịch vụ xã hội; người nghèo được hưởng đầy đủ và kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đảm bảo mức tối thiểu theo yêu cầu đạt chuẩn từng năm, đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo dưới 2%.

- Y tế: Cần đầu tư xây dựng mới 7 trạm y tế và nâng cấp 3 trạm y tế xã

- Môi trường: Triển khai thực hiện, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình cấp nước nhỏ lẻ (giếng khoan, giếng đào, Lu/bể chứa nước mưa..); di dời công trình vệ sinh (hố xí, chuồng trại tại chăn nuôi), đảm bảo cách xa công trình cấp nước, dụng cụ chứa nước ít nhất 10 mét tại 23 xã chưa đạt, hỗ trợ lắp đặt thiết bị xử lý nước sạch nhỏ lẻ hộ gia đình tối thiểu 6.000 hộ. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm; xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và quản lý, khai thác, bảo vệ tốt công trình cấp nước tập trung; hỗ trợ xây dựng chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; xây dựng điểm thu gom rác thải.

- Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu: tập trung đẩy mạnh xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đảm bảo có tối thiểu thêm 51 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 540 vườn mẫu, đảm bảo mỗi xã đạt chuẩn có tối thiểu 02 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 20 vườn mẫu.

 1.2. Nhóm xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2020**:** Củng cố, hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trước năm 2023, cụ thể: Hoàn thiện các tiêu chí Giao thông (nhất là việc mở rộng, giải tỏa hành lang, làm mới các tuyến đường giao thông tại 82 xã đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2016 trở về trước đảm bảo theo Quyết định 05/2027/QĐ-UBND), Trường học, Cơ sở vật chất văn hóa, Môi trường, vệ sinh thực phẩmvà Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu (nâng số thôn đạt chuẩn tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2018 trở về trước lên tối thiểu 2 thôn/xã) và cập nhật các tiêu chí theo yêu cầu mới, trong đó tập trung cao nâng thu nhập bình quân đầu người của xã đến năm 2025 tối thiểu đạt 65 triệu đồng; tất cả các xã có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch thường xuyên, an toàn từ hệ thống cấp nước tập trung tối thiểu 70%/xã và xây dựng mô hình xử lý nước thải sinh hoạt phân tán quy mô hộ hoặc nhóm hộ.

 1.3. Nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**:** Tất cả các xã sau khi đạt chuẩn đều thực hiện xây dựng xây dựng nông thôn mới nâng cao và tối thiểu 73 xã thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trước năm 2024, trong đó phải tập trung hoàn thành một số tiêu chí nâng cao khó như: mỗi xã có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch của địa phương; có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch, hoặc mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ; có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 4 sao trở lên; nâng thu nhập bình quân đầu người lên tối thiểu gấp 1,2 lần so với thu nhập của xã đạt chuẩn tại thời điểm công nhận; nâng tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung lên 100% và nâng tỷ lệ hộ gia đình có xử lý nước thải sinh hoạt tạị hộ hoặc cụm hộ đảm bảo yêu cầu lên tối thiểu 30%.

1.4. Nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu**:** tối thiểu 18 xã thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trước năm 2025, trong đó có một số tiêu chí, chỉ tiêu khó cần thực hiện như: mỗi xã có tối thiểu 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết, hoạt động có hiệu quả; có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao; nâng thu nhập bình quân đầu người lên tối thiểu gấp 1,5 lần so với thu nhập của xã đạt chuẩn tại thời điểm công nhận; không còn hộ nghèo; nâng tỷ lệ hộ gia đình có xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ và cụm hộ đảm bảo yêu cầu lên tối thiểu 50%.

**\* Khu dân cư NTM kiểu mẫu:** Tập trung đẩy mạnh xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, hoàn thành tối thiểu thêm 850 thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, nâng tỷ lệ số thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu lên trên 80%.

##  2. Đối với cấp huyện

##  2.1 Đối với các huyện chưa đạt chuẩn

- Tiêu chí Quy hoạch:Đẩy nhanh tiến độ xây dựng quy hoạch vùng huyện của các huyện Vũ Quang, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Sơn, Kỳ Anh và Hương Khê.

- Tiêu chí Giao thông: Làm mới, nâng cấp 396,96km đường huyện đạt chuẩn. - Tiêu chí Thủy lợi:

+ Huyện Kỳ Anh: Xây dựng phương án bảo vệ hệ thống thủy lợi Sông Rác, đập dâng Sông Trí. Nâng cấp, sửa chữa các hệ thống thủy lợi liên xã bị hư hỏng, xuống cấp, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, nạo vét các trục tiêu liên xã trên địa bàn.

+ Huyện Cẩm Xuyên:Xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi hệ thống Kẻ Gỗ, Sông Rác, Thượng Tuy (bao gồm công trình đầu mối và hệ thống kênh). Nạo vét, khơi thông một số trục tiêu liên xã trên địa bàn: sông Quèn, trục tiêu Đò Bang.Tập trung hoàn thành nạo vét tuyến kênh tiêu Hói Sóc - Cầu Nậy (đã được bố trí vốn).

+ Huyện Hương Khê: Xây dựng và phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi cho hồ Ma Leng, hồ Đá Hàn, đập dâng Khe Táy, đập dâng Sông Tiêm.Nâng cấp, sửa chữa các công trình liên xã bị hư hỏng, xuống cấp: Hồ Ma Leng; tiếp tục kiên cố hóa kênh mương nội đồng, nạo vét các trục tiêu liên xã trên địa bàn. Cần cứng hóa 10,8 km kênh mương nội đồng.

+ Huyện Hương Sơn:Xây dựng và phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi cho các công trình thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện. Nâng cấp, sửa chữa các công trình liên xã bị hư hỏng, xuống cấp: Hồ Cao Thắng, tiếp tục kiên cố hóa kênh mương nội đồng.Nạo vét các trục tiêu: Hói Nầm, hói Cửa Trộ.

- Tiêu chí Điện: Chỉ còn huyện Hương Khê chưa đạt chuẩn, cần xây dựng Trạm trung gian dã chiến tại xã Hương Trạch 35/10kv; duy tu, bảo trì, bảo dưỡng các trạm biến áp để đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí bền vững, với tổng kinh phí 10,2 tỷ đồng.

-Tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục:

+ Về Y tế: Huyện Vũ Quang: Thực hiện sát nhập Trung tâm Y tế dự phòng - Trung tâm dân số và bệnh viện đã khoa tuyến huyện thành Trung tâm Y tế huyện. Nâng cấp cơ sở hạ tầng BVĐK huyện để đáp ứng được hoạt động cho lĩnh vực dự phòng; sửa chữa, nâng dãy nhà 2 tầng khoa truyền nhiễm và dãy nhà 2 tầng nhà kỹ thuật. Huyện Cẩm Xuyên: Chỉnh trang khuôn viên Trung tâm y tế dự phòng. Huyện Hương Sơn: Xây mới khối nhà khám bệnh, nhà kỹ thuật (nhà mổ), khối nhà cấp cứu, đưa vào danh mục đầu tư giai đoạn (2021-2025). Huyện Hương Khê: Đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm máy móc, trang thiết bị hiện đại tại Bệnh viện Đa khoa huyện, Trung tâm Y tế dự phòng huyện.

+ Về Văn hóa:

Huyện Vũ Quang: Xây dựng nhà thi đấu đa năng, lắp đặt thiết bị vui chơi giải trí thể thao ngoài trời. Tu sữa lại nhà làm việc 2 tầng, các phòng chức năng, khuôn viên trung tâm VH-TT huyện.

Huyện Cẩm Xuyên: Nâng cấp Hội trường và cổng Trung tâm Văn hóa Truyền thông; Nâng cấp nhà thi đấu đa năng; Đầu tư xe tuyên truyền lưu động. Nâng cấp sân vận động huyện.

Huyện Hương Sơn: Đầu tư xây dựng nhà văn hóa trung tâm hội nghị huyện. Cải tạo khu vực Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện hiện nay thành khu Trung tâm thi đấu thể thao của huyện.

Huyện Kỳ Anh: Xây mới Nhà văn hóa đa chức năng gắn với trú sở làm việc, sân thể thao đơn giản; công trình sân vận động, bể bơi

Huyện Hương Khê: Xây dựng hội trường, nhà làm viêc, các phòng chức năng, mua sắm bổ sung trang thiết bị, dụng cụ thể thao, xây dựng các sân thể thao đơn giản, lắp đặt thiết bị, cung cấp các dịch vụ vui chơi giải trí Trung tâm Văn hóa huyện. Đầu tư xây dựng Sân Vận động và các công trình phụ trợ, Bể bơi.

+ Giáo dục:

Huyện Vũ Quang: Đầu tư xây dựng một dãy nhà gồm các phòng thực hành bộ môn (Lý, hóa, Sinh, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ), phòng thư viện; nhà tập đa năng và nhà nội trú cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và mua sắm trang thiết bị Trường THPT Cù Huy Cận.

Huyện Cẩm Xuyên: Xây mới 4 phòng học bộ môn trường THPT Cẩm Xuyên; Xây mới 6 phòng học bộ môn, 6 phòng học thay thế phòng củ xuống cấp tại trường THPT Hà Huy Tập.

Huyện Hương Khê: Nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đạt chuẩn bền vững, tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy họcTrường THPT Hương Khê; xây dựng nhà đa chức năng, tu sửa nhà học A, nâng cấp hệ thống thoát nướctrường THPT Phúc Trạch.

- Tiêu chí Sản xuất: Mỗi huyện cần xây dựng tối thiểu 1 vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đáp ứng các tiêu chuẩn để được cấp mã vạch; Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm, tập trung phát triển sản phẩm mới và củng cố, nâng cấp các sản phẩm đã đạt tiêu chuẩn OCOP lên hạng sao cao hơn, yêu cầu tối thiểu mỗi huyện có ít nhất 3 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đế tiêu thụ các sả phẩm chủ lực của huyện.

- Tiêu chí Môi trường:

Huyện Vũ Quang: Xây dựng khu xử lý rác thải tập trung của huyện tại xã Đức Bồng).

Huyện Cẩm Xuyên: Đầu tư xây dựng hệ thống mương nước thải tại Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên

Huyện Hương Sơn: Xây dựng 01 lò đốt rác thải tập trung của huyện công suất 15 – 20 tấn/ngày.

Huyện Hương Khê: Xây dựng Nhà máy nước phục vụ nhân dân thị trấn và 8 xã vùng phụ cận; xây dựng khu xử lý chất thải rắn của huyện tại xã Hương Thủy.

- Tiêu chí An ninh trật tự: Làm tốt công tác nắm và dự tính, dự báo tình hình; giải quyết dứt điểm các vấn đề phát sinh có liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; triển khai đồng bộ các giải pháp nghiệp vụ; kịp thời giải quyết dứt điểm các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Tăng cường công tác Công an, làm sạch địa bàn, đặc biệt là trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội.

2.2. Huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới**:** Tất cả các huyện cập nhật, nâng cao mức độ đạt chuẩn các tiêu chí theo Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, kinh tế nông thôn và Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tập trung cao thực hiệm một số chỉ tiêu, tiêu chí yêu cầu cao như: Mỗi huyện có tối thiểu 1 vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cấp mã vạch; có ít nhất 3 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao; tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các huyện xử lý bằng hình thức chôn lấp không quá 30%.

2.3. Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**:** Đến năm 2024 có tối thiểu 3 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn đảm bảo thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn toàn huyện tại thời điểm xét công nhận tối thiểu bằng 1,2 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người quy định đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới (đến năm 2025 tối thiểu đạt 78 triệu đồng/người/năm); mỗi huyện có tổi thiểu 2 vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cấp mã vạch, có tối thiểu 5 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao; không còn hộ nghèo (trừ các trường hợp bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo); không còn tình trạng xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện bằng hình thức chôn lấp.

2.4. Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu**:** Đến năm 2024 xây dựng huyện Nghi Xuân đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa; đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao, có tối thiểu 75% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 25% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; cần phải quan tâm thực hiện một số tiêu chí yêu cầu cao như: Tỷ lệ đường được nhựa hóa hoặc phủ vật liệu mới đối với đường trục huyện đạt 100%, đường trục chính xã tối thiểu đạt 50%, đường trục thôn tối thiểu đạt 25%; tỷ lệ đường điện chiếu sáng đối với đường trục thôn trở lên qua khu dân cư đạt 100%. Tất cả các xã có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên, trong đó có tối thiểu 75% số xã có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 4 sao trở lên và có tối thiểu 25% số xã có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao; tại các điểm di tích lịch sử, văn hóa, du lịch có quầy bán sản phẩm OCOP và đặc sản địa phương.Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều khu vực nông thôn giai đoạn 2021-2025 dưới 1,5%; trừ các trường hợp bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo phải 0%.100% trường học các cấp trên địa bàn huyện được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó trên 80% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung tối thiểu 70%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện được thu gom, phân loại và xử lý đúng quy định đạt tối thiểu 95% (không có xử lý bằng biện pháp chôn lấp); đối với rác thải hữu cơ dễ phân hủy được xử lý bằng sinh học tối thiểu 70% và thể hiện rõ điển hình về văn hóa.

##  3. Đối với cấp tỉnh

###  *3.1 Quy hoạch***:**

 Hiện nay việc rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020 và lập quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và 2050 đã trình các bộ ngành trung, đang trong quá trình hoàn thiện trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt. Dự kiến hoàn thành trong năm 2021

###  3.2 Giao thông

Hoàn thiện hệ thống đường tỉnh đạt tối thiểu cấp IV, riêng đối với các đoạn tuyến qua các khu vực miền núi, vùng khó khăn mà mới đầu tư nâng cấp với quy mô mặt đường tối thiểu 5,5m (không có gia cố lề) đủ 2 làn xe chạy, chất lượng mặt đường còn tốt trong khi điều kiện nguồn lực đầu tư còn khó khăn, để tránh lãng phí nguồn vốn đầu tư thì đối với những đoạn tuyến này chưa xem xét nâng cấp trong giai đoạn 2021-2025.

Với mục tiêu như trên, cần huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp, làm mới tối thiểu 87,2km đường tỉnh; trong đó làm mới 5.7 km đường đô thị, làm mới 17,2 km đạt chuẩn đường cấp III, nâng cấp 3,4 km đạt chuẩn đường cấp III và nâng cấp mở rộng 60,9km đạt chuẩn cấp IV; bên cạnh đó cần mở rộng 02 đơn nguyên cầu (cầu Thạch Đồng, thành phố Hà Tĩnh và cầu Hương Đại, huyện Vũ Quang), hoàn thành cầu Thọ Tường và đường hai đầu cầu.

Bên cạnh việc quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống cầu, đường tỉnh thì cần quan tâm đầu tư một số tuyến đường, dự án có vai trò , vị trí tương đương đường tỉnh nhằm đảm bảo đồng bộ hạ tầng giao thông, kết nối các trục chính và kết nối vùng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội; cần đầu tư 4 dự án, cụ thể:

(1) Đầu tư Đường Hàm Nghi kéo dài kết nối với đường cao tốc và tuyến nhánh đường QL.8C dài 3,4km.

(2) Đầu tư tuyến đường nối Quốc lộ 1 tại ngã ba Thạch Long đi đường tỉnh ĐT.549 có chiều dài 6,5km. Đây là tuyến đường để kết nối hạ tầng giao thông giữa huyện Thạch Hà với huyện Lộc Hà, kết nối QL.1 với đường tỉnh ĐT.549 và đường ven biển; phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn công trình thủy lợi Para Đò Điệm.

(3) Đầu tư xây dựng đường nối Quốc lộ 1 đi Khu du lịch biển Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh dài 6,7 km, nhằm nối Quốc lộ 1với khu dịch vụ - du lịch dọc theo bờ biển huyện Kỳ Anh; góp phần phát triển kinh tế xã hội của vùng, thương mại du lịch và dịch vụ, thu hút các nhà đầu tư vào khu du lịch biển Kỳ Xuân.

(4) Nâng cấp cải tạo mặt đường, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đường Nguyễn Công Trứ (ĐT.549 cũ nối dài) đoạn từ giao đường Nguyễn Huy Lung đến cầu Hộ Độ dài 4,42km và bổ sung 1 đơn nguyên cầu Hộ Độ (khổ cầu 8,0m; chiều dài toàn cầu khoảng 238,0m).

 *Dự kiến tiêu chí Giao thông đạt chuẩn trong năm 2024*

###  3.3 Thủy lợi

- Tập trung và ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang kết nối với hệ thống kênh Linh Cảm và hệ thống Thủy lợi Kẻ Gỗ đảm bảo cấp nước sản xuất, dân sinh các huyện phía bắc tỉnh từ Cẩm Xuyên trở ra;

- Đầu tư xây dựng tuyến kênh Hương Sơn và tuyến kênh Cầu Động thuộc hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang để cấp nước cho một số xã phía tây huyện Vũ Quang và các xã vùng hạ huyện Hương Sơn;

- Xây dựng mới hồ chứa nước Trại Dơi (Vũ Môn) góp phần giảm lũ cho các xã dọc sông Ngàn Sâu huyện Hương Khê, đồng thời bổ sung nguồn nước cho đập dâng Sông Tiêm cung cấp nước cho sản xuất, dân sinh;

- Nâng cấphồ chứa nước Sông Rác tăng dung tích hồ thêm 50 triệu m3 (dung tích sau khi nâng cấp đạt gần 180 triệu m3) đảm bảo khả năng cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ;

- Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nướccho cây trồng cạn chủ lực tập trung, đảm bảo nâng tỷ lệ tưới tiên tiến tiết kiệm nước từ 16,4% lên 25%.

- Thực hiện đầu tư một số hệ thống tiêu thoát lũ chính như: Hệ thống tiêu thoát lũ Đức Lạng - Đức Hòa (Đức Thọ); hệ thống tiêu thoát lũ rào Mỹ Dương (Nghi Xuân) vừa đảm bảo tiêu thoát lũ, vừa có khả năng tăng thêm nguồn nước ngọt phục vụ cho các trạm bơm của các địa phương; Hệ thống tiêu Rào Trẻn, sông Cầu Sông - Cầu Già, Hói Trộ; Tập trung kêu gọi nguồn lực và ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống tiêu thoát lũ hạ du hồ Kẻ Gỗ; bố trí nguồn lực xây dựng hệ thống tiêu động lực cho Thành phố Hà Tĩnh...

- Sửa chữa, nâng cấp 24 hồ,đập nhỏ bị hư hỏng, xuống cấp, mất an toàn đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn thiết kế.

*Dự kiến năm 2024 hoàn thành*

###  3.4 Điện:

- Đầu tư nguồn điện đồng bộ theo quy hoạch: Hoàn thành xây dựng TBA 110 kV Hồng Lĩnh và thành phố Hà Tĩnh; xây mới 3 TBA 110kV, cải 8 THT 110kV; xây mới 04 đường dây 110kV với tổng chiều dài 20,2km, cải tạo nâng công suất khả năng tải 01 đường dây 110kV với chiều dài 56,4km;…

- Đầu tư đường dây đấu nối và các dự án xây mới, nâng cấp, cải tạo lưới điện trung, hạ áp; Cải tạo lưới điện 10kV (còn lại) lên 22kV hoặc 35kV trên địa bàn toàn tỉnh.

- Nâng cấp, cải tạo lưới điện hạ áp, giảm bán kính cấp điện ở những địa bàn đảm bảo tiêu chuẩn dưới 1,5km đối với vùng miền núi, vùng sâu vùng xa. Triển khai dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tại 94 xã thuộc 11 huyện, thành phố, với quy mô cần đầu tư 159 trạm biến áp; 118,42 km đường dây trung áp và 499,90 km đường dây hạ áp.

- Phát triển khách hàng đấu nối lưới điện trung áp cho phát triển sản xuất tập trung, kinh doanh, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước: dự kiến 430 trạm biến áp với tổng công suất 101.900kVA, 222,37km đường dây trung áp, 639,4km đường dây hạ áp.

- Di dời 30.000 cột điện vi phạm hành lang an toàn giao thông.

*Dự kiến năm 2023 hoàn thành*

###  3.5 Thông tin truyền thông:

- Đầu tư hệ thống cáp quang để có thể kéo đến 26 thôn với tổng chiều dài là 310km.

 - Thực hiện xây dựng hệ thống mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh trong năm 2020 đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và đồng bộ toàn tỉnh. Xây dựng kết nối mạng TSLCD ở các cơ quan nhà nước gồm: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã và các đơn vị trực thuộc có kết nối gửi nhận văn bản điện tử trên địa bàn theo yêu cầu về hạ tầng kỹ theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Sau khi hoàn thành việc xây dựng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn toàn tỉnh, tiếp tục lập dự án đầu tư cơ sở vật chất phòng hội nghị, trang thiết bị truyền hình trực tuyến, thực hiện kết nối. Thực hiện tại 11 đơn vị cấp huyện gồm: Thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, các huyện: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Lộc Hà, Thạch Hà, Can Lộc, Đức Thọ, Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê và 188 đơn vị cấp xã tại các đơn vị trên.

 *Dự kiến đạt chuẩn trong năm 2022*

###  3.6 Giáo dục - y tế - văn hóa

 **a) Giáo dục**

- Phê duyệt quy hoạch mạng lưới trường mầm non và phổ thông giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tiếp tục tuyển dụng, thu hút ngồn nhân lực chất lượng cao theo diện thu hút bổ sung cho ngành giáo dục. Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ giáo dục để từng bước triển khai mô hình các trường mầm non, phổ thông tự chủ về tài chính để giảm số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

 - Xây dựng các trường THPT đạt chuẩn quốc gia đến năm 2023 trên 80% và đến năm 2025 trên 90%. Đầu tư nâng cấp, xây mới 105 phòng học và phòng học bộ môn, 9 nhà đa chức năng và 1 thư viện.

 - Quy hoạch, xây dựng Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và GDTX tỉnh đạt tiêu chuẩn kiểm định cấp độ 1 vào năm 2022.

 *Dự kiến năm 2023 hoàn thành*

**b) Y tế:** Phát triển mạng lưới hệ thống y tế Hà Tĩnh theo hướng hiện đại; tăng cường hội nhập, dự phòng tích cực và chủ động, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp; tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân hướng đến mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe trong tình hình mới gắn với thực hiện Tiêu chí y tế trong xây dựng tỉnh nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Đầu tư xây dựng trung tâm sản nhi BVĐK tỉnh; xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh (giai đoạn 2); đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại các bệnh viện tuyến tỉnh; mua sắm các trang thiết bị cho các bệnh viện tuyến tỉnh

- Xây dựng labo kiểm nghiệm thực phẩm và đầu tư trang thiết bị đi kèm tại Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh.

 - Đầu tư khu nhà Khám chữa bệnh đa chức năng 7 tầng BVĐK huyện Cẩm Xuyên; đầu tư Xây dựng khoa ngoại, khoa sản, khoa nhi, xây mới nhà kỹ thuật 2 tầng - BVĐK huyện Đức Thọ; xây mới khu điều trị nội trú BVĐK huyện Can Lộc; xây mới Nhà điều trị Nội - Nhi - 3 chuyên khoa - YHCT, bệnh viện đa khoa huyện Nghi Xuân; cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại các Bệnh viện/Trung tâm y tế tuyến huyện; cua sắm trang thiết bị cho các Bệnh viện/Trung tâm Y tế tuyến huyện.

*Dự kiến năm 2023 hoàn thành*

 **c) Văn hóa:** Để đảm bảo đạt chuẩn chỉ tiêu cần đầu tư, nâng cấp cơ sở, trang thiết bị các công trình văn hóa, thể dục thể thao cấp tỉnh đảm bảo phục vụ các hoạt động, sự kiện chính trị của tỉnh, vùng; đổi mới và từng bước chuyên nghiệp hóa phong trào thể dục thể thao; tạo môi trường và điều kiện để đảm bảo xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, cụ thể:

 - Nâng cấp Trung tâm văn hóa tỉnh, nâng cao chất lượng tổ chức sự kiện, tổ chức triển lãm, xây dựng chương trình truyền thông lưu động đến cơ sở, đào tạo, bồi dưỡng các lớp năng khiếu nghệ thuật,…

- Nâng cấp Trung tâm văn hóa tỉnh gồm các hạng mục: Trụ sở làm việc; nâng cấp hội trường đa năng; khu tổ chức các loại hình nghiệp vụ nghệ thuật, tuyên truyền, cổ động, triển lãm; khu sinh hoạt câu lạc bộ, học tập nghiệp vụ và bồi dưỡng các lớp năng khiếu; khu dịch vụ, giải trí, rèn luyện thể chất, khu cây xanh, vườn hoa, cây cảnh đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Nâng cấp Trung tâm thể thao tỉnh, xây dựng nhà ở vận động viên cho đội tuyển bóng đá chuyên nghiệp và các đội bóng đá trẻ. Nâng cấp bể bơi (lát mặt sàn, nhà điều hành, khu tắm sạch, khu vệ sinh…).

***Để đảm bảo chỉ tiêu Văn hóa đạt chuẩn bền vững thời gian tới cần quan tâm đầu tư xây dựng một số công trình, dự án sau:***

- Xây dựng Nhà hát nghệ thuật truyền thống đảm bảo quy mô, điều kiện tiêu chuẩn phục vụ hoạt động theo chức năng chuyên môn.

- Xây dựng Bảo tàng tỉnh theo phương án thiết kế đã được hội đồng tỉnh tổ chức lựa chọn. Sau khi xây dựng xong phát huy việc nghiên cứu, sưu tầm hiện vật, cổ vật, tổ chức trưng bày giới thiệu 10.000 hiện vật của bảo tàng Hà Tĩnh, tiếp tục sưu tầm nhiều hiện vật trưng bày phục vụ nhu cầu tham quan của nhân dân trên địa bàn và đón khách du lịch.

- Quy hoạch và xây dựng Trung tâm văn hóa thanh - thiếu - nhitỉnh tạo sân chơi lành mạnh đáp ứng nhu cầu hoạt động của tuổi trẻ tỉnh nhà.

*Dự kiến năm 2024 hoàn thành*

###  3.7 Sản xuất

- Mở rộng quy mô vùng nguyên liệu, quy mô sản xuất, đầu tư nâng cấp dây chuyền công nghệ và tiêu thụ, xuất khẩu đối với các mô hình có khả năng đạt tiêu chí tỉnh NTM cao như: Chè, lúa gạo và lâm sản

+ Đối với mô hình sản xuất chè: Hiện tại Công ty cổ phần chè đã liên kết với các xí nghiệp, nông trại sản xuất chè và thu mua trên 80% sản lượng chè của tỉnh để chế biến, xuất khẩu. Để đảm bảo tiêu chí và đạt tính bền vững, trong giai đoạn đến 2025, cần mở rộng quy mô thu mua, quy mô vùng nguyên liệu chè.

+ Đối với mô hình sản xuất lúa gạo: Để đảm bảo tiêu chí và đạt tính bền vững, trong giai đoạn đến 2025, cần mở rộng quy mô thu mua, quy mô vùng nguyên liệu.

+ Đối với mô hình lâm nghiệp: Duy trì, phát triển vùng nguyên liệu bền vững cho các nhà máy chế biến gỗ, đặc biệt Nhà máy sản xuất gỗ MDF Thanh Thành Đạt (CCN Vũ Quang).Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án chế biến lâm sản đã được chấp thuận chủ trương đầu tư: Nhà máy chế biến gỗ OKAL của Công chế biến gỗ OKAL với công suất 120.000 m3/năm và các dây chuyền chế biến gỗ của Công ty An Việt Phát. Đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đã qua chế biến.

**-** Xây dựng, nâng cấp và phát triển các mô hình sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn toàn tỉnh.

- Xây dựng tối thiểu 01 mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi và thuỷ sản.

*Dự kiến năm 2024 hoàn thành*

###  3.8 Môi trường

 *3.8.1. Về chỉ tiêu nước sạch:*

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hoàn thành 02 dự án cấp nước: Tiểu dự án Nước sạch cấp cho một số xã của huyện Lộc Hà, thuộc dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh (BHG2), cấp cho 07 xã và dự án Nhà máy nước và hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân thị trấn Hương Khê và 08 xã vùng phụ cận thuộc huyện Hương Khê, có công suất thiết kế 15.000 m3/ng.đêm, cung cấp cho 91.600 người dân (22.900 hộ).

 - Đầu tư xây dựng mới 06 công trình cấp nước nông thôn tập trung (Nhà máy nước Khe Xai; nhà máy nước Trà Sơn; Nhà máy nước Kỳ Đồng; nhà máy nước Nam Cẩm Xuyên; CT cấp nước xã Thạch Đỉnh - Thạch Bàn và CT cấp nước xã Sơn Hàm) có công suất thiết kế 39.900 m3/ng.đêm, cung cấp cho 228.520 người dân (57.130 hộ), của 39 xã.

 - Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước của 07 công trình cấp nước (Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước Bắc Cẩm Xuyên, cấp cho xã Cẩm Duệ và Cẩm Quang; Mở rộng nhà máy nước Nghi Xuân, cấp cho xã Xuân Thành; Mở rộng nhà máy nước thị trấn Đức Thọ cấp cho xã Tùng Ảnh và mở rộng nhà máy nước Thạch Bằng cấp cho xã Bình An và Tân Lộc; Sửa chữa mạng lưới cấp nước xã Thiên Lộc, Khánh Lộc và thay thế nguồn nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước nhà máy nước Bắc Thạch Hà; Sửa chữa, nâng cấp CTCN xã Kỳ Nam) cung cấp cho 30.600 người dân (7.650 hộ), của 07 xã.

 *3.8.2 Về thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt:* Theo tính toán đến năm 2025, lượng rác thải sinh hoạt toàn tỉnh phát sinh khoảng 921 tấn/ngày; Để thu gom, vận chuyển, xử lý đạt tỷ lệ 95% (khoảng 875 tấn/ngày), việc xử lý bằng hình thức chôn lấp hợp vệ sinh không quá 15% (138 tấn/ngày). Để đạt được mục tiêu trên, cần tập trung một số nhiệm vụ sau:

 - Xúc tiến đầu tư triển khai xây dựng mới các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung quy mô liên huyện với công nghệ hiện đại theo quy hoạch được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung; chuyển dần các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt công nghệ chôn lấp hoặc lò đốt độc lập đã hết công suất thành các điểm trung chuyển, điểm tập kết chất thải rắn.

 Trong giai đoạn từ 2020-2025, vẫn tiếp tục duy trì, cải tạo, sửa chữa các thiết bị hư hỏng để phát huy hết công suất tối đa của các cơ sở xử lý hiện có; từng bước đóng cửa phục hồi môi trường các cơ sở xử lý đã hết công suất, tuổi thọ và xúc tiến đầu tư chuyển đổi, xây dựng nhà máy xử lý rác theo vùng với công nghệ hiện đại. Cụ thể lộ trình thực hiện các việc như sau:

 + Năm 2020: (1) Cải tạo hệ thống xử lý nước thải của bãi chôn lấp Hồng Lộc để đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và nhu cầu tiếp nhận toàn bộ rác của huyện Lộc Hà, một phần rác các huyện Can Lộc, Thạch Hà và Nghi Xuân; (2) Đề nghị Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Hoành Sơn thực hiện cải tạo, sửa chữa lò đốt đang bị hỏng kịp thời đưa vào hoạt động để đảm bảo tiếp nhận xử lý rác thải cho các địa phương khác trong tỉnh (Đức Thọ, Hương Khê, Thạch Hà ..).

 + Năm 2021 - 2022: (1) Cải tạo 3 bãi rác (thị xã Hồng Lĩnh, thị trấn Tây Sơn, thị trấn Vũ Quang) để tiếp nhận xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn; (2) Bổ sung nâng công suất lò đốt (lên 2 tấn/h) của HTX Tân Phát tại xã Cương Gián - Nghi Xuân (với điều kiện, đến khi khu vực phía Bắc tỉnh có nhà máy xử lý tập trung thì dừng hoạt động), để chủ động xử lý hết lượng rác phát sinh trên địa bàn huyện Nghi Xuân; (3) Xúc tiến đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt với công nghệ hiện đại, công suất xử lý từ 500 tấn/ngày trở lên, tại Hồng Lộc - Lộc Hà (hoặc thị xã Hồng Lĩnh), phấn đấu đến đầu quý IV năm 2022 bắt đầu tiếp nhận xử lý rác thải sinh hoạt cho các địa phương phía Bắc của tỉnh (Lộc Hà, Đức Thọ, Hồng Lĩnh, Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê, Thạch Hà và một phần Can Lộc, ...).

 + Năm 2023: (1) Thực hiện các thủ tục đóng cửa cải tạo phục hồi môi trường đối với 4 bãi chôn lấp rác (tại thị xã Hồng Lĩnh, thị trấn Vũ Quang, thị trấn Tây Sơn, Hồng Lộc) đã hết công suất xử lý; (2) Thanh lý dừng hoạt động 1 lò đốt (tại xã Phù Việt, huyện Thạch Hà).

 + Năm 2024: (1) Tiếp tục thực hiện nội dung của năm 2023 (không phát sinh đầu tư); (2) Tập trung xử lý hết lượng rác đang tồn đọng (khoảng 16.000 tấn) tại các điểm trung chuyển, tập kết của các địa phương (Nghi Xuân, Đức Thọ, Thạch Hà, Hương Sơn, Can Lộc).

 + Năm 2025: Vận hành 4 nhà máy xử lý và 4 lò đốt rác thải, đáp ứng xử lý lượng rác phát sinh toàn tỉnh.

 - Hoàn thiện mạng lưới thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, rà soát, đầu tư bổ sung phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải phù hợp cho các tổ đội vệ sinh môi trường, hợp tác xã môi trường đảm bảo việc thu gom, vận chuyển rác thải; phương tiện thu gom, vận chuyển phải đảm bảo đồng bộ và bố trí kinh phí chi trả công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh *(nội dung này thực hiện thường xuyên trong các năm)*.

 - Tối thiểu 50% hộ gia đình được thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo: Tiếp tục nhân rộng mô hình xử lý chất thải, nước thải quy mô hộ gia đình; có cơ chế chính sách và thu hút nguồn vốn xã hội hóa để xây dựng, lắp đặt hệ thống lắng lọc, xử lý nước thải cho ít nhất 149.750 hộ (bình quân 29.950 hộ/năm).

###  3.9 An ninh, trật tự

 - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục để nhân dân nâng cao cảnh giác chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Tập trung lực lượng, mở nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, từng bước kiềm chế, làm giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn, góp phần xây dựng môi trường xã hội lành mạnh.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực an toàn giao thông; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; quản lý nhân, hộ khẩu; quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Công an các huyện Vũ Quang, Kỳ Anh, Hương Khê và thị xã Kỳ Anh tập trung thực hiện các giải pháp chuyển hóa địa bàn, đưa 23 xã, thị trấn còn lại ra khỏi diện xã trọng điểm, phức tạp về ANTT.

- Tập trung củng cố, xây dựng lực lượng Công an xã thực sự trong sạch vững mạnh làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn cơ sở.

- Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, xây dựng mới, củng cố và nhân rộng các mô hình tự phòng, tự quản về ANTT tại cơ sở; tiếp tục chỉ đạo tổ chức diễn đàn “Công an lắng nghe ý kiến của nhân dân”; đẩy mạnh việc thực hiện công tác dân vận, các Nghị quyết liên tịch Công an với các ngành, đoàn thể đã ký kết.

###  3.10 Chỉ đạo, điều phối xây dựng nông thôn mới

 - Tiếp tục duy trì việc người đứng đầu Cấp ủy làm Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình nông thôn mới; bộ máy tham mưu giúp việc tiếp tục được củng cố, kiện toàn đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp ngày càng cao.

 - Thực hiện tốt và triển khai đồng bộ giải pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; quan tâm cao công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ chính trị, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ; thực hiện việc luân chuyển hợp lý đảm bảo phát huy hiệu quả.

*(Kèm theo Đề án này là các Phương án và Kế hoạch của các sở, ngành theo các tiêu chí, nội dung để đạt chuẩn tỉnh nông thôn mới – Giám đốc, thủ trưởng ký) đưa cuối của nhiệm vụ giải pháp*

#  \*Nguồn lực thực hiện: Tổng nguồn lực thực hiện Đề án là: 59.199,5 tỷ đồng;

# - Trong đó Vốn ngân sách nhà nước: 23.679,8 tỷ đồng:

# + Ngân sách trung ương: 12.873,3 tỷ đồng;

# + Ngân sách tỉnh: 8.382,7 tỷ đồng;

# + Ngân sách huyện: 2.043,7 tỷ đồng;

# + Ngân sách xã: 380,1 tỷ đồng;

# - Vốn huy động từ công đồng dân cư: 29.183,9 tỷ đồng;

# - Vốn huy động từ tổ chức, doanh nghiệp và vốn khác: 6.335,8 tỷ đồng

#  III. Giải pháp thực hiện

##  1. Công tác tuyên truyền, vận động; đào tạo, tập huấn

#  - Thực tiễn hiện nay, người dân thiếu nhất là kiến thức và nguồn vốn, nguồn vốn có thể giải quyết được thông qua các chính sách hỗ trợ lãi suất và số còn lại hướng dẫn người dân lập các phương án sản xuất kinh doanh để vay ngân hàng. Riêng khó nhất vẫn là kiến thức, vì vậy tiếp tục quan tâm cao hơn nữa công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân.

# - Quán triệt đầy đủ quan điểm, mục tiêu giai đoạn mới theo Kết luận 54-KL/TW, ngày 7/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và cụ thể hóa bằng Chương trình hành động của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cả hệ thống chính trị và người dân *"Xây dựng nông thôn mới gắn với Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, kinh tế nông thôn, thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt", "Xây dựng nông thôn mới có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc".*

#  - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cả hệ thống chính trị và người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về Chương trình xây dựng nông thôn mới, nhất là mục tiêu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, Chương trình OCOP.

#  - Tiếp tục phát động phong trào thi đua "Cả tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gắn với mục tiêu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới".Tiếp tục vận động xã hội hóa thực hiện Chương trình trên cơ sở phù hợp với sức dân; khơi dậy, phát huy tính tự giác, tự nguyện của người dân, công khai minh bạch để tạo sự tin tưởng cho các các tổ chức cá nhân hỗ trợ giám sát thực hiện. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời tôn vinh, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

#  - Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình ở tất cả các cấp; đồng thời kết hợp tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm, trao đổi lẫn nhau. Đào tạo, nâng cao kiến thức, kĩ năng quản lí kinh tế, quản trị sản xuất cho người nông dân.

#  **2. Giải pháp để thực hiện các tiêu chí, nối dung ở từng cấp**:

# 2.1. Đối với cấp xã:

# - Quy hoạch: Thực hiện rà soát, điều chỉnh, phê duyệt, công bố quy hoạch phù hợp với định hướng phát triển KT-XH của cấp huyện đến năm 2030, nhất là đối với các xã sau khi sáp nhập;

#  - Tổ chức tổng rà soát, đánh giá thực trạng, mức độ đạt chuẩn của các xã theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

# - Xây dựng Phương án (hoặc Đề án) thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới theo mục tiêu từng nhóm xã (đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu) theo Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2021-2025. - Xây dựng Khung Kế hoạch và cân đối nguồn lực thực hiện, lộ trình cụ thể để đạt chuẩn các tiêu chí theo từng năm, trong đó tập trung thực hiện nâng cấp các tiêu chí như: Giao thông, Trường học, Cơ sở vật chất văn hóa, Hộ nghèo, Môi trường và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu và cập nhật, tổ chức thực hiện theo yêu cầu mới của bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 theo các nhóm xã (xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu), trong đó cần có các giải pháp cụ thể để thực hiện các nội dung khó như: Thu nhập (yêu cầu xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 phải đạt tối thiểu 65 triệu đồng, xã nâng cao gấp 1,2 lần , xã kiểu mẫu gấp 1,5 xã đạt chuẩn nông thôn mới); sản phẩm OCOP (xã đạt chuẩn nông thôn mới có sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên, xã nâng cao 4 sao trở lên, xã kiểu mẫu 5 sao); nước sạch (xã đạt chuẩn nông thôn mới tối thiểu 70% hộ sử dụng nước sạch thường xuyên, an toàn từ hệ thống cấp nước tập trung , xã nâng cao 100%).

##  - Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng.

##  - Tiếp tục chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân và Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới sát với khả năng, điều kiện của từng địa phương; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm, đảm bảo tối thiểu mỗi xã đạt chuẩn nông thôn mới phải có 01 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên, xã nâng cao 4 sao trở lên, xã kiểu mẫu 5 sao. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX. Giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn thông qua các mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và tổ chức lại sản xuất của xã. Cụ thể hóa các giải pháp giúp cho những hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

##  - Cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường nông thôn: Đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sạch trên toàn tỉnh, ưu tiên các công trình nước sạch tập trung liên xã, liên huyện. Đẩy mạnh ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác xử lý nước thải, chất thải. Nhân rộng mô hình thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình.

##  - Đẩy mạnh phong trào xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, trong đó trọng tâm là phát triển kinh tế hộ, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư và vệ sinh môi trường.

###  2.2. Đối với cấp huyện

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng quy hoạch vùng huyện đối với các huyện chưa đạt, gồm: Hương Khê, Kỳ Anh, Hương Sơn, Cẩm Xuyên, Vũ Quang, Thạch Hà; rà soát, điều chỉnh bổ sung phù hợp với chiến lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đỗi với các huyện đã đạt, gồm: Nghi Xuân, Can Lộc, Đức Thọ, Lộc Hà; đảm bảo 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch trong năm 2021.

- Tổ chức rà soát đánh giá mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí của từng huyện so với yêu cầu Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Đối với các huyện Hương Khê và Kỳ Anh hoàn thành việc phê duyệt Đề án huyện đạt chuẩn nông thôn mới trước 30/6/2020; đối với các huyện đã phê duyệt đề án huyện đạt chuẩn nông thôn mới xây dựng kế hoạch cập nhật, bổ sung các tiêu chí mới.

- Chủ động xây dựng kế hoạch lộ trình cụ thể thực hiện từng nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí, có phân công trách nhiệm cho các đồng chí trong Ban Thường vụ huyện ủy, phòng ban phụ trách tiêu chí.

- Từng đơn vị cấp huyện có giải pháp cân đối nguồn lực chi tiết, cụ thể đến từng công trình, dự án; cần có cơ chế, chính sách tạo nguồn lực để xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là đối với các huyện còn nhiều khó khăn như Hương Khê, Kỳ Anh.

- Tập trung triển khai quyết liệt, có hiệu quả cơ cấu lại kinh tế nông thôn, cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm”. Rà soát, xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ được cấp mã vạch, trên cơ sở cơ cấu lại sản xuất từng ngành, lĩnh vực theo hướng linh hoạt về quy mô, đa dạng loại hình sản phẩm, đổi mới tổ chức sản xuất gắn với khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương, vùng sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu nông sản. Đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học; quan tâm đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn; tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp. - Phát triển mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại trên địa bàn nông thôn, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, đa dạng nguồn thu nhập cho cư dân nông thôn. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, nâng cao giá trị các sản phẩm truyền thống hiện có của tỉnh theo hướng ưu tiên đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến, chất lượng cao, gia tăng tỷ lệ chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm để hình thành sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP có thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng cấp huyện theo hướng hiện đại đảm bảo đồng bộ, kết nối tới tất cả các xã đảm bảo nhu câu trước mắt và lâu dài, tránh đầu tư máy móc theo tiêu chí, dàn trải, gây lãng phí.

- Tăng nhanh tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch, ưu tiên nguồn vốn ngân sách các cấp, tranh thủ các Chương trình, dự án; thực hiện xã hội hóa đầu tư các công trình cấp nước tập trung quy mô lớn. Khuyến khích phân loại rác thải tại nguồn; phát huy các cơ sở xử lý rác đã có; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư, hình thành các Nhà máy xử lý rác hiện đại, công nghệ cao, sớm giải quyết có hiệu quả tình trạng bức xúc về xử lý rác thải hiện nay trên địa bàn một số huyện.

2.3. Đối với các tiêu chí cấp tỉnh:Các sở ngành theo tiêu chí phụ trách:

 + Xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện theo từng nội dung, tiêu chí, nguồn lực và lộ trình thực hiện; ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể nhằm đánh giá, thực hiện tiêu chí nông thôn mới thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với địa phương trong chỉ đạo, điều hành, kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện các tiêu chí; theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện tiêu chí nông thôn mới cấp huyện, cấp xã do ngành mình phụ trách; hàng năm phối hợp kiểm tra mức độ đạt chuẩn của tiêu chí ở địa phương theo hướng dẫn;

 + Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh các giải pháp đảm bảo đạt mục tiêu theo lộ trình đề ra.

3. Về công tác tổ chức**:**

**-** Duy trì hệ thống tổ chức Ban Chỉ đạo, như hiện nay ; phát huy vai trò cấp uy để đưa cả hệ thống chính trị vào cuộc. Kiện toàn bộ máy chỉ đạo, tham mưu, giúp việc thực hiện Chương trình đảm bảo đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp ngày càng cao.

# - Tiếp tục thực hiện tốt và triển khai đồng bộ giải pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, quan tâm cao công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ chính trị, chuyên môn cho đội ngũ các cấp; thực hiện việc luân chuyển hợp lý đảm bảo phát huy hiệu quả; có hình thức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp, lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là một nội dung quan trọng khi xem xét.

##  4. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KHCN nhất là công nghệ số, công nghệ 4.0; khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

##  - Xây dựng và thực hiện các chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm nhằm nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm có thế mạnh chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp khoa học - công nghệ và thị trường khoa học - công nghệ, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam và quốc tế đối với sản phẩm hàng hóa của tỉnh để đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

 - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan nhà nước, đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, đảm bảo 100% các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3, hướng tới mọi công dân đều có thể dễ dàng sử dụng các dịch vụ hành chính công, một cửa điện tử giao tiếp với các cơ quan nhà nước

##  5. Giải pháp về huy động nguồn lực

 - Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả, hợp lý nguồn lực theo các mục tiêu; ưu tiên ngân sách các cấp hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình: Tỉnh ưu tiên bố trí Ngân sách hàng năm cho Đề án; chủ động ứng trước Ngân sách tỉnh (đối với các nhiệm vụ thuộc Ngân sách Trung ương) hoàn thành các mục tiêu của Đề án; huy động đa dạng các nguồn lực cho nông thôn mới nhất là nguồn vốn xã hội hóa, phát huy hiệu quả nguồn vốn tín dụng, vốn đầu tư từ doanh nghiệp, phát huy vai trò chủ thể và huy động nguồn lực của người dân; tiếp tục mở rộng các hình thức đỡ đầu, tài trợ xây dựng NTM. Quan tâm phát triển các vùng kinh tế động lực tạo nguồn thu cho ngân sách đầu tư cho nông nghiệp nông thôn.

 - Các địa phương cần xác định rõ tổng nguồn lực cần để thực hiện các mực tiêu và tùy từng điều kiện cụ thể để có các giải pháp huy động; Phát huy tốt dân chủ cơ sở; sử dụng các nguồn vốn công khai, minh bạch để huy động tốt hơn sự đóng góp của người dân nhưng không quá sức dân; cân đối được nguồn lực đảm bảo, không để phát sinh nợ đọng.

 - Rà soát các cơ chế chính sách hiện có; sửa đổi, bổ sung, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp với mục tiêu và điều kiện thực tiễn. Cơ chế, chính sách hướng vào vào ưu tiên cho các huyện, xã, thôn chưa đạt chuẩn, củng cố nâng cấp các tiêu chí; tiêu chí thiết thực nâng cao phúc lợi cho các đối tượng cư dân nông thôn; các tiêu chí phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân, môi trường…Đề xuất Trung ương có chính sách, cơ chế đặc thù riêng cho các tỉnh điểm xây dựng tỉnh nông thôn mới: Để lại cho tỉnh nguồn thu từ nhiệt điện Vũng Áng, điện mặt trời, Fomosa, cửa khẩu Cầu Treo, thu từ các dự án được hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn của Trung ương….

##  6. Quản lý, Giám sát Chương trình:

- Công tác quản lý nhà nước: Tiếp tục tăng cương công tác kiểm tra, giám sát về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới, kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc cho các địa phương; định kỳ đánh giá, chấn chỉnh kịp thời những yếu kém, lệch lạc

- Vai trò MTTQ: Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội các cấp làm tốt chức năng phản biện xã hội trong thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng cơ chế quản lý, giám sát để tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng thực sự là chủ thể trong xây dựng NTM theo cơ chế đầu tư đặc thù rút gọn; bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện Chương trình.

# PHẦN IV

# TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#  Tất cả các cấp phải xây dựng phương án và kế hoạch triển khai Đề án cụ thể và xác định rõ lộ trình và nguồn lực thực hiện đảm bảo khả thi.

#  I. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

 - Chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ngành, các thành phố, huyện, thị xã thực hiện các nội dung trong Đề án đã được phê duyệt; căn cứ vào tính cấp thiết của từng hạng mục đầu tư, tiến hành lập dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong giai đoạn 2021-2025, tập trung ưu tiên lựa chọn các hạng mục công trình (Danh mục dự án công trình trọng điểm); xây dựng kế hoạch đầu tư, quản lý, tổ chức thực hiện các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công;

 - Bố trí nguồn ngân sách của tỉnh theo đề án được duyệt để hoàn thành 100% số xã đạt chuẩn NTM, 100% huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn và hoàn thiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới. Huy động và lồng ghép các nguồn vốn khác (kể cả các dự án ODA) trên địa bàn để thực hiện Đề án có hiệu quả;

 - Nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp để xây dựng thành công tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới;

 - Theo dõi, kiểm tra giám sát, tổng hợp tình hình, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc, không để xảy ra nợ đọng, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện hỗ trợ và đầu tư các dự án;

 - Định kỳ (6 tháng và hằng năm) báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ trong quá trình thực hiện Đề án.

#  II. Các sở ngành

 **1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh**

 - Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn;

 - Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh;

 - Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; Theo dõi, tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Đề án. Chủ trì theo dõi, tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện Đề án, tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án theo quy định;

 **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

 - Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các địa phương thực hiện các tiêu chí: Thủy lợi, Tổ chức sản xuất, chỉ tiêu Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia, Tiêu chí Sản xuất.

 - Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án Đổi mới, sáng tạo cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, gắn với phát triển đô thị. Tăng cường công tác khuyến nông; đẩy nhanh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp; đẩy mạnh việc áp dụng các máy móc để cơ giới hóa nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống, phát triển ngành nghề theo thế mạnh của địa phương.

 - Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác; xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy liên kết giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn.

 - Hướng dẫn, chỉ đạo tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

 - Hướng dẫn, chỉ đạo tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương; quản lý các công trình hồ, đập thủy lợi phục vụ sản xuất và dân sinh trên địa bàn tỉnh; Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính cân đối hỗ trợ kinh phí hàng năm để các địa phương duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

 **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

 - Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM hàng năm; huy động các nguồn lực trong và ngoài nước và tham mưu lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có liên quan để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM (nếu có).

 - Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Chương trình, kế hoạch trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn. Chỉ đạo nâng cao hiệu quả, chất lượng các HTX gắn với thực hiện Chương trình OCOP.

 - Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cân đối, ưu tiên bố trí các dự án của Đề án lồng ghép vào các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác trong trung hạn từ năm 2021-2025 để thực hiện Đề án đúng tiến độ, thời gian quy định;

 **4. Sở Tài chính**

 - Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tham mưu trình UBND tỉnh bố trí nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách đối với từng nhiệm vụ cụ thể trong Đề án.

 - Hướng dẫn cơ chế tài chính phù hợp với các Đề án, dự án của Chương trình, các nguồn vốn thực hiện Đề án.

 - Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan cân đối, ưu tiên bố trí vốn sự nghiệp cho các nhiệm vụ thuộc Đề án từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác trong trung hạn từ năm 2021-2025 để thực hiện Đề án đúng tiến độ, thời gian quy định.

 **5. Sở Giao thông Vận tải**: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí giao thông; Hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng và nâng cấp đường giao thông.

 **6. Sở Xây dựng**: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các địa phương thực hiện các tiêu chí: Quy hoạch, Nhà ở dân cư; Hướng dẫn, chỉ đạo việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới; tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch.

 **7. Sở Công thương**: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các địa phương thực hiện các tiêu chí: Điện, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Hướng dẫn, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, dịch vụ thương mại trên địa bàn xã. Chỉ đạo xây dựng, phát triển hệ thống mạng lưới chợ trên địa bàn xã.

 **8. Sở Tài nguyên và Môi trường**: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí Môi trường; Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch, gồm: xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước trong thôn, xóm; xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã; cải tạo, xây dựng các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nông hộ, cụm hộ, thôn; hướng dẫn phân loại rác tại nguồn,...

 **9. Sở Lao động Thương binh và Xã hội**: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí: Hộ nghèo, Lao động có việc làm, chỉ tiêu Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo, chỉ tiêu bình đẳng giới. Chủ trì công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, để chuyển dịch lao động sang sản xuất phi nông nghiệp, thúc đẩy đưa công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, du nhập nghề mới vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn. Tham mưu chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo; thực hiện tốt các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

 **10. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**:

 - Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí Văn hóa; hướng dẫn, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao đến tận thôn xóm.

 - Chỉ đạo, hướng dẫn huyện Nghi Xuân tổ chức thực hiện Đề án huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa đảm bảo yêu cầu.

 **11. Sở Giáo dục và Đào tạo**: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí về trường học, Giáo dục; Hướng dẫn, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục.

 **12. Sở Thông tin và Truyền thông**: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí Thông tin và Truyền thông; ứng dụng quản lý, định hướng công tác tuyên truyền cho các cơ quan báo đài trung ương và địa phương.

 **13. Sở Y tế**: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí Y tế; Hướng dẫn, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế.

 **14. Sở Nội vụ:** Chủ trì tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí Hệ thống chính trị. Tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM. Tổ chức thực hiện tốt công tác thi đua trong Phong trào thi đua Xây dựng NTM.

 **15. Sở Tư pháp**: Chù trì tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

 **16. Công an tỉnh**: Chủ trì tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí Quốc phòng và An ninh; An ninh, trật tự. Hướng dẫn, chỉ đạo nội quy, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng, chống các tệ nạn xã hội. Hướng dẫn, chỉ đạo việc điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, thôn, xóm hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng NTM.

 **17. Sở Khoa học và Công nghệ**: Nghiên cứu, xây dựng, và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp và quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, trong đó cần tập trung các đề tài, dự án KH&CN về nghiên cứu, giải quyết những vấn đề bức xúc từ thực tiễn sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng trong xây dựng NTM của tỉnh.

 **18. Liên minh Hợp tác xã tỉnh**: Hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương trong việc thành lập, nâng cao hiệu quả, chất lượng các Hợp tác xã, gắn với thực hiện Chương trình OCOP.

 **19. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh**: Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách tín dụng theo chủ trương của các cấp tại các ngân hàng tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng.

 **20. Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh**: Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM; thông tin các mô hình, các kinh nghiệm, các vướng mắc của người dân và tổ chức trong quá trình xây dựng NTM. Hàng năm tổ chức cuộc thi viết, xây dựng các chuyên đề dự thi về tuyên truyền NTM.

#  III**. Các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh**:

 **1**. Ủy ban MTTQ tỉnh chủ trì, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tiêu chí vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; giám sát quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới.

 **2.** Các tổ chức chính trị xã hội theo chức năng nhiệm vụ của mình để xây dựng phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và phát động hội viên tham gia tích cực, sáng tạo, chủ động, quyết liệt.

#  IV. Cấp huyện

 1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án nông thôn mới huyện đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao, huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

 2. Phối hợp với các Sở, Ngành, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các xã triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa bàn quản lý đảm bảo tiến độ theo quy định.

 3. Quản lý nguồn vốn và đầu tư đúng mục đích, đúng kế hoạch đã được tỉnh giao. Thường xuyên báo cáo các ngành liên quan vềtiến độ, thời gian và những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

#  V. Cấp xã

 1. Tập trung tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

 2. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án nông thôn mới cấp xã và cân đối nguồn vốn thực hiện đảm bảo. Tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới đảm bảo đạt chuẩn bền vững; tạo điều kiện để người dân phát huy tốt vai trò chủ thể.

 3. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng đúng mục đích các nguồn vốn được cấp để xây dựng nông thôn mới.

 4. Bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện nông thôn mới trên địa bàn xã. Thực hiện đảm bảo việc tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quy định.

# PHẦN V

# ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

 **I.** Đề nghị Chính phủ và các cơ quan bộ ngành Trung ương dành sự quan tâm cao cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ Hà Tĩnh để thực hiện.

 **II. Đề nghị Chính phủ cho phép áp dụng cơ chế đặc thù sau**

 1. Cho Hà Tĩnh hưởng cơ chế ưu tiên về tiêu chí phân bổ vốn ngân sách
trung ương hỗ trợ các tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thônmới giai đoạn 2021-2025 tăng từ 2 đến 2,5 lần so với tiêu chí phân bổ vốn củacác tỉnh có cùng điều kiện như tỉnh Hà Tĩnh.

2. Có cơ chế hỗ trợ lại 50% số vượt thu hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh sovới dự toán Thủ tướng Chính phủ giao năm 2021 (năm đầu thời kỳ ổn định ngânsách 2021-2025).

3. Cho phép Hà Tĩnh đấu giá quỹ đất còn dư tại các Khu đất tái định cư
(784 lô đất) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương, Trái phiếu Chính phủ để tạo nguồn thu phục vụđầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng NTM.

 **III. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao các bộ ngành Trung ương quan tâm cao chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện; ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trên địa bàn Hà Tĩnh như sau:**

 **1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

 - Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo đúng tiến độ;

 - Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, cơ cấu lại nông nghiệp, giảm thiểu thiên tai từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia do Bộ chủ trì;

 - Chỉ đạo, hỗ trợ, tư vấn việc xây dựng các nhà máy chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh; xây dựng các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nhất là các vùng có điều kiện khó khăn, hiệu quả sản xuất thấp.

 - Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, hàng năm tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư theo nội dung Đề án; kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của địa phương theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

 **2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan cân đối, ưu tiên bố trí các dự án của Đề án lồng ghép vào các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác trong trung hạn từ năm 2021-2025 để tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Đề án đúng tiến độ, thời gian quy định;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành do bộ chủ trì;

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất các nguồn vốn khác hỗ trợ cho tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Đề án (bao gồm cả các dự án ODA), hướng dẫn việc sử dụng, thực hiện dự án theo đúng quy định.

**3. Bộ Tài chính:**

- Đề xuất các nguồn vốn khác hỗ trợ cho tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Đề án (bao gồm cả các dự án ODA), hướng dẫn việc sử dụng, thực hiện dự án theo đúng quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan cân đối, ưu tiên bố trí vốn sự nghiệp cho các nhiệm vụ thuộc Đề án từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 để tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Đề án đúng tiến độ, thời gian quy định.

**4. Bộ Giao thông vận tải:**

Chỉ đạo đầu tư nâng cấp các hạng mục giao thông cấp quốc gia đi qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; ưu tiên lồng ghép nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển hạ tầng giao thông nông thôn thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành.

**5. Bộ Công Thương:**

- Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam cải tạo, chỉnh trang mạng lưới cấp điện trên địa bàn, đảm bảo an toàn và mỹ quan chung;

- Bố trí nguồn khuyến công quốc gia, xúc tiến thương mại quốc gia, thương mại điện tử hỗ trợ tỉnh Hà Tĩnh trong thực hiện tiêu chí sản xuất.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển mạng lưới chợ, cấp điện nông thôn thuộc thẩm quyền, từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì.

**6. Bộ Thông tin và Truyền thông:**

- Có phương án hỗ trợ phát triển hạ tầng viễn thông tại vùng sâu, vùng xa bằng nguồn Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích. Chỉ đạo Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và các Tổng công ty Viễn thông thực hiện việc xây dựng hạ tầng cáp quang băng rộng đến 100% số thôn trên địa bàn Hà Tĩnh.

- Hỗ trợ Hà Tĩnh các phương án kỹ thuật để kết nối vào hệ thống truyền số liệu chuyên dùng liên thông 04 cấp (tỉnh, huyện, xã) và trung ương;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển công nghệ thông tin, viễn thông thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì.

 **7. Bộ Tài nguyên và Môi trường:**Chỉ đạo, hướng dẫn và lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ triển khai các dự án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, xử lý chất thải rắn, xử lý hóa chất BVTV tồn lưu trên địa bàn, cấp thoát nước nông thôn và phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu.

 **8. Bộ Y tế:** Sớm ban hành văn bản hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế (thay thế Thông tư 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005) phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay để có căn cứ trong việc thực hiện và đánh giá tiêu chí NTM cấp tỉnh, cấp huyện. Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển hạ tầng y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì.

 **9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chỉ đạo, hướng thực hiện tiêu chí văn hóa, Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển văn hóa, du lịch, thể thao thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì.

 **10. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:** Chỉ đạo, hướng dẫn, Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn sự nghiệp hoặc lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia do bộ chủ trì.

 **11. Bộ Giáo dục và Đào tạo:** Chỉ đạo, hướng dẫn Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn sự nghiệp hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì;

 **12. Bộ Khoa học và Công nghệ:** Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, chuyển giao công nghệ trong sản xuất và phục vụ đời sống nông thôn thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn sự nghiệp hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì./.

 **BAN CHỈ ĐẠO NÔNG THÔN MỚI TỈNH**